

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
VIỆT NAM
VIET NAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 99 /VOSCO-KHTH

Hải Phòng, ngày 06 tháng 3 năm 2026
Hai Phong, 06 March 2026

V/v công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025/
2025/ Disclosure of the 2025 Annual Report

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Name of company:* Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam/ *Viet Nam Ocean Shipping Joint Stock Company*
- Mã chứng khoán/ *Stock code:* VOS
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of head office:* số 215, Lạch Tray, P. Gia Viên, TP. Hải Phòng/ *No 215 Lach Tray Street, Gia Vien District, Hai Phong City*
- Điện thoại/ *Telephone:* 0225 3731 033; Fax: 0225 3731 952
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Information disclosure officer:* Ông Vũ Trường Thọ/ *Mr. Vu Truong Tho*
- Chức vụ/ *Position:* Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp/ *Manager of General & Planning Department*

Loại thông tin công bố/ *Type of information disclosed:* định kỳ/ *periodic* bất thường/ *extraordinary* 24h theo yêu cầu/ *upon request*

Nội dung Công bố thông tin
Content of Disclosure

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam xin công bố các thông tin sau/ *Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company would like to disclose the following information:*

1. Nội dung công bố: Báo cáo thường niên năm 2025/ *Disclosure content: Disclosure of the 2025 Annual Report.*
2. Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://www.vosco.vn/> The information is disclosed on the Company's website at the link: [http://www.vosco.vn.](http://www.vosco.vn/)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information disclosed above is true and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.*

Trân trọng thông báo/ *Sincerely notified./.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/ *Archive:* VT, KHTH

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE OFFICER



Vũ Trường Thọ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN
VIỆT NAM
VIET NAM OCEAN SHIPPING JOINT
STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 98 /VOSCO-KHTH
No: 98 /VOSCO-KHTH

Hải Phòng, ngày 06 tháng 3 năm 2026
Hai Phong, 06 March 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ANNUAL REPORT YEAR 2025

Kính gửi/ To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange.*

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Thông tin khái quát/ General Information



(Ảnh: Trụ sở chính Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam)
(Photo: Headquarter of Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company)

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM/
Company's name: VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch đối ngoại/ *Trading name in English: VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY*

- Tên giao dịch viết tắt/ *Abbreviated trading name: VOSCO*

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 18; ngày 05 tháng 8 năm 2025. / *Business Registration Certificate No.: 0200106490 issued by Hai Phong Department of Planning and Investment for the first time on January 1, 2008, registered for the 18th change: August 5th, 2025.*

- Vốn điều lệ/ *Charter capital: 1.400.000.000.000 đồng/ 1.400.000.000.000 vnd*

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng)/ (One thousand four hundred billion dong)*

- Địa chỉ/ *Address: Số 215 Lạch Tray, phường Gia Viên, TP. Hải Phòng/ No 215 Lach Tray Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City*

- Số điện thoại/ *Telephone: (84-225) 3731 090*

- Số fax/ *Fax: (84-225) 3731 952*

- Website: www.vosco.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có)/ *Securities code (if any): VOS*

2. Quá trình hình thành và phát triển/ *Establishment and development process*

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO) được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải. Với chức năng chính là vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa và xuất nhập khẩu của Việt Nam, liên tục từ thời điểm thành lập đến nay, Công ty là một trong những doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước với đội tàu lớn, đa dạng và dịch vụ vận tải chất lượng, uy tín. / *Vietnam Ocean Shipping Company, the predecessor of Vietnam Shipping Joint Stock Company (VOSCO), was established on July 1, 1970 according to the Decision of the Ministry of Transport. With the main function of transporting goods by sea, meeting the domestic and import-export transportation needs of Vietnam, continuously from the time of establishment until now, VOSCO is one of the best of maritime transport companies with a large, diverse fleet and quality, reputable transportation services.*

VOSCO có đội ngũ nhân viên quản lý nhiều kinh nghiệm, được đào tạo bài bản theo chuyên ngành. Bên cạnh đó, đội ngũ sĩ quan thuyền viên của Công ty có kinh nghiệm, kỹ năng làm việc tốt, luôn đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam, những yêu cầu khắt khe của các công ước và tổ chức quốc tế, các chính quyền cảng và các chủ hàng lớn trên thế giới. Đặc biệt, Công ty thường xuyên đào tạo, cập nhật các kiến thức chuyên ngành thông qua các cơ sở đào tạo uy tín và ngay tại chính Trung tâm huấn luyện thuyền viên của Công ty (VMTC) với Hệ thống mô phỏng buồng máy và buồng lái hiện đại. / *VOSCO has experienced management and well-trained staff. In addition, the Company's shore officers and crew members have good experience and working skills, always meeting the provisions of Vietnamese law and the strict requirements of international Conventions and organizations, port authorities and major shippers around the world. In particular, the Company regularly trains and updates specialized knowledge through reputable training facilities and right at the Company's Crew Training Center (VMTC) with a modern engine room and cockpit simulation system.*

VOSCO là công ty vận tải biển đầu tiên của Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận cho Hệ thống quản lý an toàn quốc tế (ISM Code – từ năm 1998) cũng như ISO 9001-2008, Giấy chứng nhận an ninh tàu và cảng biển (ISPS)... và cũng là công ty vận tải biển Việt Nam đầu tiên áp dụng Công ước Lao động Hàng hải (MLC-2006). / *VOSCO is the first Vietnamese shipping company to be granted a Certificate for the International Safety Management System (ISM Code - since 1998) as well as ISO 9001-2008, International Ship and Port Security Certificate (ISPS)... and is also the first Vietnamese shipping company to apply the Maritime Labor Convention (MLC-2006).*

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 01/01/2008, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (VOSCO) với vốn điều lệ là 1.400 tỷ đồng. Hiện nay, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP giữ 51% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và cá nhân khác. / *After 37 years of operating under the 100% state-owned company model, on January 1, 2008, the Company officially began operating under a new model with the name VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (VOSCO) with a charter capital of 1.400 billion VND. Currently, Vietnam Maritime Corporation - JSC holds 51% of charter capital, the remaining capital is from other institutional and individual shareholders.*

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty vào ngày 30/8/2010. / *The Ho Chi Minh City Stock Exchange approved listing the Company's shares on August 30, 2010.*

Tên cổ phiếu/ *Securities name:* CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM/ *VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY*

Loại cổ phiếu/ *Stock type*: CỔ PHẦN PHỔ THÔNG/ *GENERAL STOCK*

Mã chứng khoán/ *Securities code*: VOS

Mệnh giá/ *Par value shares*: 10.000 đồng

Tổng số lượng niêm yết/ *Total quantity listed*: 140.000.000 cổ phần

Tổng giá trị niêm yết/ *Total value listed*: 1.400.000.000.000 đồng

3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh/ *Business sectors and locations*

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương./ *The Company's main business is coastal and ocean freight transportation.*

Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, khai thác bãi container, đóng tàu và sửa tàu biển, hoạt động thương mại.../ *Besides, the Company promotes other service activities such as: Shipping agency, Logistics, Coaching - training, container yard exploitation, ship building, ship repairing, commercial activities...*

- Địa bàn kinh doanh/ *Areas of business*

Đội tàu của VOSCO hoạt động rộng khắp trên phạm vi toàn thế giới, một số khu vực khai thác thường xuyên hơn đó là: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ.../ *Vasco's fleet operates worldwide, some areas operated more frequently are: Southeast Asia, Northeast Asia, West Africa, Australia, South America...*

Nhóm tàu hàng khô: Đối với cỡ tàu nhỏ khoảng 13.000 DWT, hiện Công ty chỉ có 01 tàu, khai thác chủ yếu tại thị trường Đông Nam Á, tham gia xuất nhập khẩu và chạy nội địa theo dạng spot, kết hợp cho thuê T/c. Đối với các tàu cỡ Handysize cỡ từ 20.000 – 30.000 DWT, khai thác chủ yếu tại thị trường nội địa, Đông Nam Á và Trung Quốc theo dạng spot, kết hợp cho thuê T/c. Các tàu cỡ Handymax/Supramax đang khai thác worldwide nhưng chủ yếu tại khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Trung Quốc, Nam Mỹ, Tây Phi, Châu Úc...

Dry cargo ship group: For small vessels about 13.000 DWT, the Company currently has only 01 ship, operating mainly in the Southeast Asian market, participating in import-export and domestic operations in the form of spot, combined with T/C leasing. Handysize vessels ranging from 20.000 – 30.000 DWT, operated mainly in the domestic market, Southeast Asia and China in the form of spot, combined with T/C leasing. Handymax/Supramax sized vessels are operating worldwide but mainly in Southeast Asia, Northeast Asia, China, South America, West Africa and Australia...

Nhóm tàu dầu/ hóa chất: Năm 2025, Công ty quản lý và khai thác 01 tàu cỡ 50.000 DWT (MR) và 03 tàu cỡ 13.500 DWT. Các tàu được khai thác theo dạng spot kết hợp cho thuê T/c trên khu vực Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á...

- *Oil product tanker/ Chemical tanker group: In 2025 the Company managed and operated one 50,000 DWT MR tanker, three 13,500 DWT chemical tankers. Vessels were operated in the form of spot combined with T/C leasing in Japan, Korea, Southeast Asia...*

Nhóm tàu container: Có 02 tàu cỡ 560 teus khai thác tuyến nội địa và tuyến Nam Trung Quốc – Đông Nam Á. Do đặc thù khai thác nên số lượng khách hàng của tàu container rất lớn và đa dạng. Container ship group: There are 02 560 teus vessels on operating domestic routes and the South China - Southeast Asia route. Due to the nature of operations, the number of container ship's customers is very large and diverse.

4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty/ *Vision, mission, core values of the Company*

Sứ mệnh: Với slogan: “*Built to be your carrier*” và “*Solid partner, Reliable carrier*”, VOSCO cam kết cung cấp dịch vụ vận tải tin cậy và chất lượng cao nhất; việc bảo đảm an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và môi trường luôn được ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi phát triển với sự cải tiến không ngừng nhờ vào tinh chuyên nghiệp, tinh thần làm việc tập thể, khai thác vận hành ổn định các con tàu để có thể mang đến những lợi ích thiết thực cho khách hàng, Công ty, các cổ đông và người lao động. VOSCO nỗ lực để trở thành lựa chọn hàng đầu của khách hàng trong lĩnh vực vận tải biển thông qua việc không ngừng cải tiến chất lượng và giá thành dịch vụ.

Mission: With the slogan: "Built to be your carrier" and "Solid partner, Reliable carrier", VOSCO is committed to providing the highest quality and most reliable transportation services; ensuring the safety of people, ships, cargo and the environment is always a top priority. We develop with continuous improvement thanks to professionalism, teamwork spirit, and stable operations to bring practical benefits to customers, the Company, and other partners: shareholders and employees. VOSCO strives to become the top choice of customers in the field of shipping through constantly improving service quality and cost.

Tầm nhìn: VOSCO trở thành thương hiệu vận tải biển ngang tầm khu vực Đông Nam Á và trở thành lựa chọn hàng đầu của khách hàng, mang đến cho khách hàng các dịch vụ vận tải biển tin cậy, hiệu quả với giá thành cạnh tranh và dịch vụ khách hàng vượt trội.

Vision: VOSCO becomes a shipping brand on par with Southeast Asia and becomes the top choice of customers, providing reliable, effective shipping services at competitive prices and outstanding customer service.

Mục tiêu: Cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải an toàn, tin cậy với hiệu quả và chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị gia tăng cho doanh nghiệp và đối tác, tiếp tục đưa Công ty phát triển ổn định và bền vững, từng bước vươn tới tầm khu vực và châu lục.

Goals: *Providing customers with safe, reliable transportation services with the best efficiency and quality, creating added value for businesses and partners, continuing to bring the Company to stable and sustainable development, gradually reaching the regional and continental level.*

Triết lý kinh doanh: triết lý kinh doanh của chúng tôi dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau đây

Business philosophy: *our business philosophy is based on the following basic principles:*

- Coi trọng việc khai thác an toàn và duy trì chất lượng cho toàn bộ đội tàu. Chất lượng dịch vụ là mục tiêu sống còn vì sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp./ *Prioritizing safe operations and maintaining quality for the entire fleet. Service quality is a vital goal for sustainable business growth;*

- Tuân thủ các quy định hiện hành và dự kiến có hiệu lực trong tương lai liên quan đến môi trường./ *Complying with current regulations and those expected to take effect in the future related to the environment;*

- Đạt được chi phí khai thác thấp./ *Achieve low operating costs;*

- Ngày tàu vận doanh cao, đặc biệt giảm thiểu việc tàu phải chạy rỗng./ *High ship traffic days, especially minimizing the need for ships to run empty.*

- Duy trì, củng cố và phát triển mối quan hệ với những khách hàng, đặc biệt là những khách hàng lớn./ *Maintaining, strengthening and developing relationships with customers, especially major customers.*

Giá trị cốt lõi:/ Core Values

Tinh chuyên nghiệp: Chúng tôi luôn duy trì sự chuyên nghiệp trong mọi công việc. Có năng lực, sự thành thạo và sự hợp tác tốt trong việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng./ **Professionalism:** *We always maintain professionalism in all work. We have the capacity, proficiency and good collaboration in providing services that meet customer requirements.*

Sự tin cậy: Đội ngũ cán bộ đáng tin cậy, làm việc trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau gắn với trách nhiệm của từng cá nhân./ **Reliability:** *Reliable staff, working on the principle of mutual respect associated with individual responsibility.*

Tinh thần trách nhiệm: Đội ngũ cán bộ làm việc tận tụy và có trách nhiệm với những gì đã cam kết./ **Sense of responsibility:** *The staff works dedicatedly and responsibly to what has been committed.*

Tinh quyết đoán và sáng tạo: Chúng tôi luôn tin tưởng và sáng tạo trong việc thực hiện các công việc và nhiệm vụ của mình./ **Decisiveness and creativity:** *We are always confident and creative in carrying out our work and tasks.*

Sự trung thành: Đội ngũ cán bộ trung thành, trung thực, luôn cố gắng tối đa để duy trì những quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Chúng tôi luôn tự hào được làm việc cho

VOSCO/ *Loyalty: The staff is loyal and honest, always trying their best to maintain professional ethical rules. We are always proud to work for VOSCO*

Tính minh bạch và chuẩn mực đạo đức: Chính sách tài chính minh bạch, nền tảng nguồn lực vững chắc, luôn công bằng và nhất quán trong việc áp dụng những chính sách và giá cả. Chúng tôi có trách nhiệm với xã hội và thông tin một cách trung thực với các bên liên quan./ **Transparency and ethical standards:** *Transparent financial policies, solid resource foundation, always fair and consistent in applying policies and prices. We are socially responsible and communicate honestly with our stakeholders.*

Sự đồng cảm: Tạo ra những trải nghiệm thực tế cho nhân viên để có thể đồng cảm và thấu hiểu khách hàng, giúp Công ty kết nối thực sự với khách hàng, đáp ứng và giải quyết các nhu cầu của khách hàng một cách trọn vẹn, sáng tạo hơn, mang lại trải nghiệm tốt hơn cho họ để khách hàng thêm gắn bó với Công ty./ **Empathy:** *Create real - life experiences for employees to empathize and understand customers, helping the Company truly connect with customers, meet and solve customer needs completely, creativity, provide better experiences to them so that customers will be more attached to the Company.*

Sự đảm bảo: Đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải với chất lượng và giá trị tốt nhất để mang lại sự hài lòng của khách hàng./ **Assurance:** *Guaranteed to provide customers with transportation services with the best quality and value to achieve customer satisfaction*

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about the governance model, business organization, and management structure

5.1. Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)/ Governance model (as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises).

Mô hình quản trị Công ty theo quy định tại điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. /*The Company's governance model is as prescribed in Point a, Article 137 of the Enterprise Law 2020, which includes: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisor and General Director.*

5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý/ Management structure.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHCĐ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ bổ nhiệm Ban điều hành./ *The General Meeting of Shareholders (AGM) is the highest authority of the Company. The General Meeting of Shareholders elects the Board of Directors and the Board of Supervisor. The Board of Directors (BOD) will appoint the Board of Management.*

• Đại hội đồng cổ đông/ *General Meeting of Shareholders*

- Hội đồng quản trị/ *Board of Directors*
- Ban Kiểm soát/ *Board of Supervisors*
- Ban điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc)/ *Executive Board (General Director and Vice General Directors)*
- Các Phòng/Trung tâm/Chi nhánh/Công ty thành viên và đội tàu/ *Departments/ Centers/ Branch/ Member companies and fleets*

5.3. Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies:*

5.3.1 Cổ đông nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 51% vốn điều lệ./ *Shareholders holding more than 50% of the company's equity capital: Vietnam Maritime Corporation (representing the owner of State capital) holds 51% of the charter capital.*

5.3.2 Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*

Công ty con/ Subsidiaries:

Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực VOSCO (VCSC)/ *Vosco Man Power Supply One Member Company Limited (VCSC)*

Địa chỉ/ *Address:* Số 215 Lạch Tray, phường Gia Viên, TP. Hải Phòng/ *No 215 Lach Tray Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City*

Điện thoại/ *Tel:* 84 – 225 – 3.731 082;

Email: vcsc@vosco.vn

VCSC được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 20/7/2021. Vốn điều lệ của VSCS là 06 tỷ đồng, Vosco nắm giữ 100% vốn./ *VCSC was granted a business registration certificate by the Planning and Investment Department of Hai Phong City on July 20, 2021. VSCS charter capital is 6 billion VND, Vosco holds 100% of the capital.*

Ngành nghề kinh doanh chính: Đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực, thuyền viên cho các chủ tàu, đơn vị trong và ngoài nước./ *Main business: Training and supplying human resources and crew members for ship owners and units at home and abroad.*

Các công ty liên kết gồm/ Associated companies:

- Công ty cổ phần Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (VOSAL)/ *VOSCO Agency and Logistics Joint Stock Company(VOSAL)*

Địa chỉ/ *Address:* Số 215 Lạch Tray, phường Gia Viên, TP. Hải Phòng/ *No 215 Lach Tray Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City*

Điện thoại/ *Tel:* 84 – 225 – 3.731 441; Fax: 84 – 225 – 3.829 086

Email: vosal@vosco.vn

Vosal có vốn điều lệ 05 tỷ đồng, Vosco nắm giữ 36% vốn điều lệ. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010. Chuyển đổi thành Công ty cổ phần, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 26/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng./ *Vosal has a charter capital of 05 billion VND, Vosco holds 36% of the charter capital. Vosal officially went into operation on November 16, 2010 according to Business Registration Certificate and Tax Registration No. 0201130601 dated November 15, 2010. Converted into a Joint Stock Company, business registration changed 2nd time on December 26, 2020 by the Department of Planning and Investment of Hai Phong City.*

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics.... / *Main business lines: Warehousing and storage of goods; Loading and unloading goods; Shipping agency services, ship supply services; Sea freight agency services; Freight forwarding services; Logistics services...*

- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC)/ *VOSCO Trading and Services Joint Stock Company (VTSC)*

Địa chỉ/ *Address* : Số 215 Lạch Tray, phường Gia Viên, TP. Hải Phòng/ *No 215 Lach Tray Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City.*

Tel: (84)0225- 3842160/3842967; Fax: (84)0225- 3842370/3823464;

Email: vtsc@vosco.vn.

VTSC chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng. Vốn điều lệ 30 tỷ đồng. Vosco nắm giữ 46,45% vốn điều lệ của VTSC./ *VTSC officially went into operation on January 1, 2011 according to Business Registration Certificate and Tax Registration No. 0201137068 dated December 22, 2010 by the Department of Planning and Investment of Hai Phong City. Charter capital is 30 billion VND. Vosco holds 46.45% of VTSC's charter capital.*

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải.../ *Main business lines: Wholesale of paint and lubricants; Wholesale of chemicals for industry and marine; Retailing lubricants in specialized stores; Paint retail in specialized stores; Road freight transport; Agent selling paint, lubricants, spare parts, specialized equipment for the marine industry...*

- **Công ty cổ phần SSV:** SSV là doanh nghiệp hoạt động khai thác chủ yếu 02 cặp phao neo tàu tại khu vực sông Sài Gòn, vốn điều lệ 1,69 tỷ đồng. VOSCO góp vốn đầu tư vào SSV từ tháng 8/2008 với số cổ phần là 67.600 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ./ *SSV Joint Stock Company: SSV is an enterprise mainly operating 02 pairs of mooring buoys in the Saigon River area, charter capital of 1.69 billion VND. VOSCO contributed capital to SSV in August 2008 with 67.600 shares, equivalent to 40% of charter capital.*

5.4. Cổ phiếu quỹ: Không có. Trong năm 2025, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ. / *Treasury shares: None. In 2025, the Company did not conduct any treasury share transactions*

6. Định hướng phát triển trong tương lai/ *Future development orientations*

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược đầu tư phát triển đội tàu. Tập trung đầu tư các tàu hiện đại, chuyên dụng trong đó có tàu chở hàng rời, tàu dầu/hoá chất, tàu container bằng nhiều hình thức như đóng mới, mua tàu đã qua sử dụng, thuê mua... tại thời điểm phù hợp. Ngoài ra, tiếp tục thực hiện thuê tàu ngoài theo các hình thức như thuê định hạn, thuê tàu trần để tăng năng lực vận chuyển. Phấn đấu đến năm 2030, đội tàu Công ty quản lý và khai thác có tổng trọng tải khoảng 01 triệu DWT. /*In the near future, the Company will continue to implement its strategy of investing in the development of its fleet. The focus will be on investing in modern, specialized ships, including bulk carriers, oil/chemical tankers, and container ships, through various methods such as new construction, purchasing used ships, leasing... at appropriate times. Additionally, the Company will continue to charter external ships through methods such as time charters and bareboat charters to increase transportation capacity. The goal is to manage and operate a total tonnage of about 01 million DWT by 2030.*

Quyết tâm tìm kiếm và ký được các hợp đồng vận chuyển dài hạn, với khối lượng lớn nhằm duy trì hoạt động ổn định của đội tàu. Bên cạnh đó, Công ty sẽ kết hợp với việc phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên... Tiếp tục thực hiện hoạt động thương mại một cách phù hợp, hiệu quả./ *Determined to find and sign long-term, large-volume transportation contracts to maintain stable fleet operations. In addition, the Company will combine the development of related value-added services such as brokerage, logistics, ship management, crew training, crew leasing... Continue to conduct commercial activities in an appropriate and effective manner.*

Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục rà soát, tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu suất làm việc cho cả khối thuyền viên và văn phòng./ *In addition, the Company will continue to review and restructure the organization towards streamlining, improving the quality of human resources and working efficiency for both crew members and offices.*

Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện tôn chỉ xây dựng chiến lược kinh doanh dựa trên việc đặt khách hàng là trung tâm và là cốt lõi của hoạt động kinh doanh, xây dựng hệ thống tổ chức dựa trên việc “Lấy khách hàng làm trung tâm” nhằm mang lại trải nghiệm tích cực cho khách hàng và xây dựng mối quan hệ gắn bó lâu dài giữa khách hàng với doanh nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu triển khai, áp dụng các công cụ trong quản trị và điều hành, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất và hiệu quả./ *The company will continue to adhere to the principle of developing business strategies based on placing customers at the center and as the core of business activities. It will build an organizational system based on a "customer-centric approach" to provide positive experiences for customers and foster long-term relationships between customers and the company. At the same time, research, deploy and apply tools in management and operations, production and business to enhance productivity and efficiency.*

7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới/ *The risks and challenges in the upcoming period*

- Giá nhiên liệu biến động tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác tàu. / *Increased fuel price fluctuations affect ship operating efficiency.*

- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu được vận chuyển bởi các tàu thế hệ mới, hiện đại mà đội tàu của Công ty cần được đầu tư để đáp ứng./ *The market tends to shift to transporting larger shipments, requiring transport by modern, new generation ships that the company's fleet needs to be invested in to meet the requirements*

- Các quy định, tiêu chuẩn của các Công ước mới ban hành ngày càng đưa ra các yêu cầu khắt khe hơn để bảo vệ con người và môi trường (Các quy định về giảm phát khí thải CO2...) làm phát sinh chi phí lắp đặt thiết bị, sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng rất lớn./ *Regulations and standards of newly issued Conventions increasingly introduce stricter requirements to protect people and the environment (Regulations on reducing emissions of CO2...) resulting in increased costs of equipment installation, repair, preserve and maintenance costs are very large.*

- Trong trung hạn, thị trường vận tải biển được dự báo là vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Ngành vận tải biển vốn rất nhạy cảm trước bất kỳ biến động nào của kinh tế - chính trị thế giới. Việc nhiều quốc gia tăng cường bảo hộ thương mại và sản xuất, tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp ...có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu tiêu dùng cũng như nhu cầu vận chuyển hàng hoá./ *In the medium term, the shipping market is forecasted to still have many complicated and unpredictable developments. The shipping industry is inherently sensitive to any fluctuations in world economics and politics. As many countries increase trade and production protection, the world political situation continues to become complicated ... seriously affect consumer demand as well as the need to transport goods*

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025/ *OPERATIONS IN THE YEAR 2025*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations*

Các kết quả nổi bật năm 2025/ *Significant outcomes in 2025:*

- Tiếp nhận 09 tàu (07 tàu hàng rời cỡ supramax, gồm 03 tàu Công ty đầu tư, 04 tàu thuê trong đó có tàu Vosco Unity bán và thuê bareboat lại ngay và 02 tàu hóa chất thuê bareboat). Đây là dấu mốc cho sự chuyển mình mạnh mẽ của Công ty trong việc nâng cao năng lực vận tải, phát triển đội tàu bằng nhiều hình thức./ *Received 09 vessels (including 07 Supramax bulk carriers—03 of which were company-invested and 04 were chartered, including the Vosco Unity sold and immediately bareboat chartered back—and 02 bareboat chartered chemical tankers). This marks a significant milestone in the Company's transformation, enhancing transport capacity and expanding the fleet through various strategic models.*

Tính đến ngày 31/12/2025, đội tàu VOSCO quản lý và khai thác là 18 tàu với tổng trọng tải khoảng 670 nghìn DWT (gấp gần 02 lần so với cuối năm 2024) gồm 12 tàu hàng khô, hàng rời; 02 tàu container và 04 tàu dầu sản phẩm, hóa chất./ *As of December 31, 2025, VOSCO manages and operates a fleet of 18 vessels with a total deadweight of approximately 670,000 DWT (nearly double the capacity at the end of 2024). The fleet consists of 12 dry cargo and bulk carriers, 02 container ships, 04 product oil and chemical tankers.*

Một số chỉ tiêu Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Specifically, some basic indicators in the company's consolidated business results for 2025 are as follows:

Stt/ <i>No</i>	Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Đơn vị/ <i>Unit</i>	Năm 2024/ <i>Year</i> 2024	KH 2025/ <i>Plan</i> 2025	Năm 2025/ <i>Year</i> 2025	So sánh 2025 với (%)/ <i>Comparison</i> <i>of 2025</i> <i>achievements with</i>	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>2024</i>	<i>KH</i> <i>2025/Plan</i> <i>2025</i>
1	Sản lượng vận chuyển/ <i>Transport volume</i>	1.000T	6.456	7.500	6.790	105,17	90,53

Stt/ No	Chỉ tiêu/ Indicators	Đơn vị/ Unit	Năm 2024/Year 2024	KH 2025/ Plan 2025	Năm 2025/ Year 2025	So sánh 2025 với (%)/Comparison of 2025 achievements with	
	Sản lượng luân chuyển/ Freight Ton- Kilometer	Triệu Tkm/Mill Tkm	17.467	20.135	25.027	143,28	124,30
2	Tổng doanh thu/ Total revenue	Tỷ đồng/ Billion dong	6.050	6.000	3.458	57,16	57,62
	Trong đó, doanh thu vận tải/ Of which, transport revenue	Tỷ đồng/ Billion dong	2.146	1.976	2.061	96,04	104,30
3	LN trước thuế/ Profit before tax	Tỷ đồng/ Billion dong	418	376	381	91,15	101,33

2. Những khó khăn, thuận lợi và giải pháp chính đã áp dụng trong năm 2025 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh/ Difficulties, advantages, and main solutions applied in 2025 to complete the business plan

2.1. Khó khăn/ Difficulties

- Thị trường vẫn có những diễn biến khó lường do biến động chính trị, xung đột tại một số khu vực trên thế giới./ The market continues to experience unpredictable developments due to political fluctuations and conflicts in some regions around the world.

- Sau một thời gian dài khó khăn, quy mô đội tàu giảm. Mặc dù trong năm Công ty đã đầu tư 03 tàu và thuê thêm 06 tàu nhưng quy mô đội tàu vẫn nhỏ so với các đối thủ trong khu vực/ Following a prolonged period of difficulties and fleet downsizing, the Company invested in 03 vessels and chartered an additional 06 vessels this year. However, the scale of the fleet remains modest compared to regional competitors.

- Dù đã có sự cải thiện nhưng nguồn nhân lực cung cấp cho ngành hàng hải cả trên bờ và dưới tàu vẫn thiếu những người có trình độ, năng lực./ Despite some improvements, the maritime industry still lacks qualified and capable personnel both onshore and onboard ships

- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu tuổi tàu trẻ hơn với những tính năng tốt hơn nên đội tàu Công ty cần tiếp tục được đầu tư để đáp ứng được./ *The market is trending towards transporting larger shipments, requiring younger ships with better features, so the company's fleet needs to be continuously invested in to meet these demands*

- Các quy định, tiêu chuẩn của bộ luật quản lý an toàn hàng hải do tổ chức hàng hải thế giới (IMO) ban hành ngày càng khắt khe hơn đối với vấn đề giảm phát thải CO2 và phòng chống ô nhiễm dầu... đòi hỏi phải có những tàu hiện đại, mức tiêu thụ ưu việt hơn thế hệ tàu cũ và tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn ngày càng cao hơn. Điều này cũng đồng nghĩa với chi phí sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng để duy trì tình trạng đội tàu tăng lên nhiều./ *The regulations and standards of the maritime safety management code issued by the International Maritime Organization (IMO) are becoming increasingly stringent regarding CO2 emission reduction and oil pollution prevention. This requires modern ships with superior consumption rates compared to older generations and higher technical and safety standards. This also means that the costs for repairs, maintenance, and upkeep to maintain the fleet's condition have increased significantly*

2.2. Thuận lợi/ *Advantages*

- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong việc tái cơ cấu toàn diện./ *The company received attention and support regarding mechanisms and policies from Vietnam Maritime Corporation in comprehensive restructuring*

- Thị trường có nhiều biến động nhưng Công ty đã tận dụng tốt các cơ hội để ký các hợp đồng phù hợp, có hiệu quả khá cao./ *The market experienced many fluctuations, but the company effectively seized opportunities to sign suitable and highly effective contracts*

- Công ty có nguồn nhân lực cả trên bờ lẫn dưới tàu hầu hết đều được qua tuyển chọn, đào tạo và huấn luyện bài bản, có thể đáp ứng được việc kinh doanh, quản lý, khai thác nhiều chủng loại tàu với yêu cầu khắt khe từ các cơ quan phân cấp, chủ hàng, chủ cảng./ *The company has a workforce both onshore and onboard ships, most of whom have been carefully selected, trained, and well-prepared. They are capable of handling business, management, and operation of various types of ships, meeting the stringent requirements of classification societies, shippers, and port authorities*

- Cơ chế mua bán tàu được sửa đổi, tạo cơ hội cho doanh nghiệp đầu tư phát triển đội tàu./ *The ship trading mechanism has been adjusted, creating opportunities for businesses to invest in and develop their fleets*

- Có sự đồng lòng từ Lãnh đạo Công ty đến Người lao động vì mục tiêu cao nhất là hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, cùng với sự phối hợp nhịp nhàng, gắn kết giữa chính quyền, công đoàn và các tổ chức đoàn thể tại doanh nghiệp./

There is unity from the company's leadership to the employees, with the highest goal being the business efficiency of the enterprise, along with harmonious coordination and cohesion between the administration, the union, and other organizational bodies within the company

2.3. Một số giải pháp chính Công ty đã áp dụng để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025/ *Some key solutions the company has implemented to basically achieve the planned targets for 2025*

a) Giải pháp về khai thác đội tàu/ *Solutions for fleet operation*

Công ty đã chủ động bám sát, đánh giá thị trường, nắm bắt tình hình chính trị, kinh tế - xã hội để đưa ra những quyết định kịp thời, hợp lý, tận dụng tốt các cơ hội của thị trường; duy trì tốt quan hệ với khách hàng; nỗ lực tìm kiếm các hợp đồng gói chuyển với thời gian chạy ballast ngắn./ *The company has proactively monitored and assessed the market, understood the political, economic, and social situation to make timely and reasonable decisions, effectively seizing market opportunities; maintained good relationships with customers; and strived to find consecutive contracts with short ballast times.*

Đồng thời, đã chủ động lựa chọn hình thức khai thác phù hợp, kết hợp ký hợp đồng cho thuê tàu dài hạn và ngắn hạn một cách linh hoạt tùy từng thời điểm để cố gắng tận dụng tốt nhất cơ hội mà thị trường mang lại, giảm thiểu những rủi ro./ *At the same time, the company has proactively chosen appropriate operational methods, combining the signing of long-term and short-term charter contracts flexibly depending on the timing to make the best use of market opportunities and minimize risks*

b) Giải pháp về quản lý kỹ thuật, nhiên liệu, phụ tùng, vật tư/ *Solutions for technical management, fuel, spare parts, and materials*

Tiếp tục áp dụng các giải pháp quản lý, duy trì tốt tình trạng kỹ thuật của đội tàu và kiểm soát chi phí, đặc biệt là các chi phí lớn như nhiên liệu, phụ tùng, vật tư./ *Continue to apply management solutions, maintain the good technical condition of the fleet, and control costs, especially major expenses such as fuel, spare parts, and materials*

c) Giải pháp về nguồn nhân lực/ *Human Resource Solutions*

Công ty luôn chú trọng quan tâm tới người lao động và đã triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong khả năng của Công ty để có thu nhập cho người lao động phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển./ *The company always pays close attention to its employees and has implemented many solutions related to the benefits and rights of employees within the company's capabilities to ensure that employees' income is in line with the general level of the maritime transport market*

Về công tác thuyền viên: Công tác chăm lo đời sống, đào tạo thuyền viên tiếp tục được chú trọng. Công ty đã ghi nhận, tôn vinh những thuyền viên có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo và cải tiến

của Công ty. / *Regarding the work of the crew: The company continues to focus on the welfare and training of the crew. The company has recognized and honored crew members who have made significant contributions to the company's production and business activities, innovation, and improvements.*

Tăng cường đào tạo, cập nhật chuyên môn cho các thuyền viên mới được tuyển dụng. Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên trên tàu thông qua hình thức trực tuyến. / *Enhance training and update professional skills for newly recruited crew members. Continue to implement training and coaching for crew members on board through online methods*

Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, huấn luyện cho cán bộ nhân viên văn phòng bằng nhiều hình thức trực tuyến và trực tiếp. / *Continue to strengthen training and coaching for office staff through various online and in-person methods*

Trong năm, Công ty đã thực hiện đúng theo các Nội quy, quy trình. Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành mới một số Quy chế, Quy trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. / *Throughout the year, the company has adhered to the rules and procedures. It continues to review, amend, supplement, and issue new regulations and procedures to support production and business activities*

d) Giải pháp về quản trị doanh nghiệp và chuyển đổi số/ *Solutions for Enterprise Management and Digital Transformation*

Công ty tiếp tục thực hiện đổi mới hệ thống quản trị và bộ máy tổ chức theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm. Thực hiện chuyển đổi số để chuẩn hóa quy trình hoạt động, nâng cao hiệu quả của công tác quản trị. Triển khai phần mềm, lập trình mới và bổ sung tính năng cho các phần mềm của Công ty nhằm đổi mới công nghệ, đem lại hiệu quả trong quản lý. / *The company continues to innovate its management system and organizational structure with a customer-centric approach. It is implementing digital transformation to standardize operational processes and enhance management efficiency. The company is deploying software, developing new programs, and adding features to its existing software to innovate technology and improve management effectiveness*

e) Công tác đầu tư phát triển đội tàu là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty. Trong năm, đã giao dịch mua thành công 03 tàu hàng rời là Vosco Starlight, Vosco Sunlight, Vosco Jubilant. Đã tiếp nhận 02 tàu dầu hóa chất (Đại Hưng, Đại Vinh) và 04 tàu hàng rời cỡ supramax theo hình thức thuê tàu trần (Vosco Prosper, Vosco Defender, Vosco Trader, Vosco Unity), mở đầu cho kế hoạch mở rộng đội tàu lớn nhất trong lịch sử, là minh chứng cho quyết tâm và khát vọng của Công ty trong việc nâng cao năng lực vận tải, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Công ty đang tích cực tìm kiếm, đánh giá để đầu tư tàu dầu sản phẩm cỡ MR, tàu container cỡ khoảng 1.000 teus cũng như tiếp tục phát triển mạnh đội

tàu trong thời gian tới. *[Fleet investment and development is one of the Company's top priorities. During the year, the Company successfully acquired three bulk carriers: Vosco Starlight, Vosco Sunlight, and Vosco Jubilant. Additionally, the Company took delivery of two chemical tankers (Dai Hung and Dai Vinh) and three Supramax bulk carriers (Vosco Prosper, Vosco Defender, and Vosco Trader) under bareboat charter arrangements. This marks the commencement of the largest fleet expansion plan in the Company's history, demonstrating its determination and ambition to enhance transportation capacity and better meet customer demands.*

The Company is actively seeking and evaluating opportunities to invest in MR-size product tankers and container ships with a capacity of approximately 1,000 TEUs and further accelerate the development and expansion of the Company's fleet in the years ahead.

3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025/ Evaluation of business production results in 2025

3.1. Các yếu tố tác động đến kết quả SXKD/ Factors Affecting Business Production and Operations Results

Những thuận lợi và khó khăn đã được nêu tại mục II.2./ *The advantages and difficulties have been mentioned in section II.2*

3.2. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2025 so với kế hoạch, so với các chỉ tiêu năm 2024 và phân tích nguyên nhân/ Evaluate the business results of 2025 compared to the plan, compared to the targets of 2024, and analyze the reasons

Chỉ tiêu tăng/giảm so với kế hoạch 2025 và thực hiện 2024./ *Targets increase/decrease compared to the 2025 plan and 2024 performance*

TT	Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	ĐVT/ <i>Unit</i>	Tăng/giảm so với TH 2024/ <i>Increase/Decrease compared to 2024 performance</i>	Tăng/giảm so với KH 2025/ <i>Increase/Decrease compared to 2025 plan</i>
1	Sản lượng/ <i>Production Volume</i>	1.000 Tấn	334	-710
2	Doanh thu/ <i>Revenue</i>	Tỷ đồng/ <i>billion VND</i>	-2.592	-2.543
3	LNTT/ <i>Pre-tax Profit</i>	Tỷ đồng/ <i>billion VND</i>	-37	5

Nguyên nhân/ *Reasons:*

Về sản lượng/ *Regarding Production Volume:* Sản lượng vận chuyển năm 2025 cao hơn 2024 do Công ty tiếp nhận thêm tàu trong năm. Tuy nhiên, sản

lượng thấp hơn so với kế hoạch 2025 do các tàu lớn của Công ty thực hiện nhiều chuyến hàng trên các tuyến xa, thời gian chuyến dài hơn (Nam Mỹ, Châu Úc, Tây Phi...). Điều này phản ánh trong việc sản lượng luân chuyển đạt 25,027 tỷ T.km, bằng 124,30% kế hoạch 2025. / *The transport volume in 2025 was higher than in 2024 due to the delivery of additional vessels during the year. However, this volume fell short of the 2025 target because the Company's larger vessels operated on long-haul routes with extended voyage times (such as South America, Australia, and West Africa...). This is reflected in the transport turnover, which reached 25,027 billion tonne-kilometers (T.km), equivalent to 124,30% of the 2025 plan.*

Về doanh thu/ *Regarding Revenue:*

Tổng doanh thu dự kiến năm 2025 bằng 61,95% so với kế hoạch với lý do chính là việc sụt giảm doanh thu hoạt động thương mại.

Doanh thu thương mại 2025 đạt 983 tỷ đồng/3.800 tỷ đồng kế hoạch 2025. So với mức 3.399 tỷ đồng cùng kỳ năm 2024, dù doanh thu giảm nhiều do Công ty chỉ bắt đầu thực hiện cung cấp 500.000 tấn than cho Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 và Duyên Hải 3 mở rộng từ tháng 5/2025. Ngoài ra, năm 2025, kế hoạch nhận hàng từ nhà máy nhiệt điện thay đổi, dẫn lịch giao hàng do nguồn cung từ thủy điện tốt khiến tải điện của các nhà máy nhiệt điện giảm nhiều. Doanh thu hoạt động thương mại than giảm mạnh còn do giá than năm 2025 giảm sâu, từ mức 70 USD/tấn (than nhiệt điện NAR 4600) cuối năm 2024 đến giữa tháng 6/2025 còn 56 USD/tấn và cuối năm 2025 còn khoảng hơn 60 USD/tấn, ghi nhận mức giảm khoảng 15%.

Tuy doanh thu thương mại không đạt kế hoạch nhưng doanh thu vận tải của Công ty đạt 106% so với kế hoạch năm. / *Total projected revenue for 2025 is estimated at 61,95% of the annual target, primarily due to a significant decline in commercial trading revenue.*

Commercial revenue in 2025 reached VND 983 billion out of the VND 3,800 billion target. Compared to VND 3,399 billion in the same period of 2024, revenue saw a sharp decrease as the Company only commenced the supply of 500,000 tons of coal to the Duyên Hải 3 and Duyên Hải 3 Extension thermal power plants starting from May 2025. Furthermore, in 2025, the delivery schedules from thermal power plants were postponed due to an abundant supply from hydropower, leading to a substantial reduction in the power load of thermal plants.

Coal trading revenue also plummeted due to a deep decline in coal prices throughout 2025. Specifically, the price of thermal coal (NAR 4600) dropped from 70 USD/ton at the end of 2024 to 56 USD/ton by mid-June 2025 and about 60 USD/ton at the end of 2025 - representing an overall decrease of approximately 15%.

Despite the shortfall in commercial revenue, the Company's shipping (transport) revenue achieved 106% of the annual plan.

Về lợi nhuận/ *Regarding Profit*: Lợi nhuận năm 2025 giảm so với 2024 do thị trường tàu hàng khô và tàu dầu sản phẩm trong năm có nhiều khó khăn, tuy nhiên, lợi nhuận tăng so với kế hoạch năm do Công ty tiếp tục áp dụng nhiều giải pháp có hiệu quả nhằm kiểm soát và quản lý chi phí hiệu quả hơn, đặc biệt là các chi phí lớn như sửa chữa, nhiên liệu, phụ tùng, vật tư... Hoạt động thanh lý tàu Vosco Star và Vosco Unity cũng góp phần vào lợi nhuận chung. / *2025 profits declined compared to 2024 due to significant challenges in the dry bulk and product tanker markets throughout the year. However, profits exceeded the annual plan as the Company continued to implement effective measures for more stringent cost control and management, particularly regarding major expenses such as repairs, fuel, spare parts, and supplies. Furthermore, the disposal of the vessels Vosco Star and Vosco Unity contributed positively to the overall bottom line.*

4. Tổ chức và nhân sự/ *Organization and personnel*

4.1. Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Management*

a) Danh sách Ban Điều hành trong năm 2025/ *List of the Board of Management in 2025*

- Ông/Mr Nguyễn Quang Minh Tổng giám đốc / *General Director*
- Ông/Mr Hoàng Hữu Hùng Phó Tổng giám đốc / *Vice General Director*
- Ông/Mr Đặng Hồng Trường Phó Tổng giám đốc / *Vice General Director*
- Ông/Mr Trần Văn Đăng Phó Tổng giám đốc / *Vice General Director*
- Ông/Mr Nguyễn Bá Trường Kế toán trưởng/ *Chief accountant*

b) Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành/ *Summary of the Board of Management*

- Tổng Giám đốc/ *Director* – Ông Nguyễn Quang Minh

1. Họ và tên/ *Name*: Nguyễn Quang Minh
2. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/ *Office Tel*: 0225 3731952
3. Trình độ chuyên môn/ *Qualification*: Thạc sỹ Kinh tế - Chuyên ngành Tổ chức và quản lý vận tải/ *Master of Economics specializing in Transportation Organization and Management*

4. Quá trình công tác/ *Work Process*:

Thời gian/ <i>Time</i>	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp/ <i>Place of work/ Position, profession</i>
10/1995-08/1998	Chuyên viên Phòng Kinh tế đối ngoại và phòng Khai thác Thương vụ VOSCO/ <i>Specialist in the Foreign Economic</i>

	<i>Department and the Chartering Operations Department of VOSCO</i>
08/1998-09/1999	Đại diện VOSCO tại Thái Lan/ <i>VOSCO Representative in Thailand</i>
09/1999-11/2010	Chuyên viên, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Vận tải dầu khí VOSCO/ <i>Specialist, Deputy Head of Department, Head of Tanker Chartering & Operation Department of VOSCO</i>
11/2010 -08/2021	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam/ <i>Vice General Director of VOSCO</i>
08/2021 -08/2024	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam/ <i>Chairman of VOSCO</i>
08/2024 - nay	UV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam./ <i>Member of the Board of Directors, General Director of VOSCO</i>

5. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty/ *Current Position*: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/ *Member of the Board of Directors, General Director of VOSCO*

- Phó Tổng Giám đốc/ *Vice General Director* - Ông Hoàng Hữu Hùng

1. Họ và tên/ *Name*: Hoàng Hữu Hùng

2. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/ *Office Tel*: 0225 3731944

3. Trình độ chuyên môn/ *Qualification*: Kỹ sư Khai thác máy tàu thủy./ *Ship Engine Operation Engineer*

4. Quá trình công tác/ *Work Process* :

Thời gian/ <i>Time</i>	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp/ <i>Place of work/ Position, profession</i>
1998-2008	Thuyền viên Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (lần lượt đảm nhiệm các chức danh Thợ máy, Máy 4, Máy 3, Máy 2, Máy trưởng tàu biển)/ <i>Crew members of Vietnam Shipping and Chartering Company (in turn holding the positions of Mechanic, 4th Engineer, 3rd Engineer, 2nd Engineer, Chief Engineer of the ship)</i>
2008-T12/2008	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Hải Phòng/ <i>Technical Department Specialist, Vietnam National Shipping Lines Branch in Hai Phong</i>
T12/2008-T9/2011	Chuyên viên phòng Kỹ thuật – Vosco/ <i>Technical Department Specialist – VOSCO</i>
T9/2011-T8/2015	Phó trưởng phòng Kỹ thuật – Vosco/ <i>Deputy Head of Technical Department - VOSCO</i>

T8/2015-T3/2020	Phó trưởng phòng phụ trách, Trưởng phòng Vật tư Vosco/ <i>Deputy Head of Department, Head of Vosco Materials Department</i>
T3/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam (Vosco)/ <i>Vice General Director of VO스코</i>

5. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty/ *Current Position*: Phó Tổng giám đốc/ *Vice General Director of VO스코*

- Phó Tổng Giám đốc/ *Vice General Director* - Ông Đặng Hồng Trường

1. Họ và tên/ *Name*: Đặng Hồng Trường

2. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/ *Office Tel*: 0225 3731652

3. Trình độ chuyên môn/ *Qualification*: Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Tổ chức và Quản lý vận tải/ *Master of Economics specializing in Transportation Organization and Management*

4. Quá trình công tác/ *Work Process*:

Thời gian/ <i>Time</i>	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp/ <i>Place of work/ Position, profession</i>
T10/1995- T4/2000	Chuyên viên Phòng Khai thác, Phòng Tài chính kế toán VO스코/ <i>Chartering and Operation Department Specialist, VO스코 Finance and Accounting Department</i>
T4/2000 –T9/2001	Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải biển Hải Âu/ <i>Chief Accountant of Hai Au Shipping Joint Stock Company</i>
T9/2001-T9/2007	Chuyên viên, Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Vận tải biển Việt Nam/ <i>Specialist, Deputy Head of Accounting and Finance Department – VO스코</i>
T9/2007 - 6/2018	Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vosco/ <i>Deputy Head, Head of VO스코 Planning and Investment Department</i>
T6/2018-3/2020	Trưởng phòng Nhân sự Thuyền viên Vosco/ <i>Head of VO스코 Personnel and Crew Department</i>
T3/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam/ <i>Vice General Director of VO스코</i>

5. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty/ *Current Position*: Phó Tổng giám đốc/ *Vice General Director of VO스코*

- Phó Tổng Giám đốc/ *Vice General Director* - Ông Trần Văn Đăng

1. Họ và tên/ *Name*: Trần Văn Đăng

2. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/ *Office Tel*: 0225 3731 944

3. Trình độ chuyên môn/ *Qualification*: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ *Economics of sea transport Engineer/ Master of Business Administration*

4. Quá trình công tác/ *Work Process*:

Thời gian/ <i>Time</i>	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp/ <i>Place of work/ Position, profession</i>
09/2000 – 05/2003	Chuyên viên khai thác tàu – Phòng khai thác VOSCO/ <i>Ship operations Specialist of Vosco Chartering and Operation Department</i>
05/2003 – 05/2007	Chuyên viên khai thác tàu – Phòng Vận tải Dầu khí VOSCO/ <i>Ship operations Specialist of Vosco Tanker Chartering and Operation Department</i>
06/2007 – 06/2011	Phó trưởng Phòng Vận tải Dầu khí Vosco/ <i>Deputy Head of Vosco Tanker Chartering and Operation Department</i>
07/2011 – T01/2022	Trưởng Phòng Vận tải Dầu khí Vosco/ <i>Head of Vosco Tanker Chartering and Operation Department</i>
T01/2022 đến nay	Phó Tổng giám đốc Vosco/ <i>Vice General Director of VOSCO</i>

5. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty/ *Current Position*: Phó Tổng giám đốc/ *Vice General Director of VOSCO*

- **Kế toán trưởng/ *Chief Accountant* - Ông Nguyễn Bá Trường**

1. Họ và tên/ *Name*: Nguyễn Bá Trường

2. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan/ *Office Tel*: 0225 3731946

3. Trình độ chuyên môn/ *Qualification*: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp do Học viện Tài chính cấp ngày 25/02/2013/ *Economics of sea transport Engineer; Certificate of training for Chief Accountant of enterprises issued by the Finance Academy on February 25, 2013.*

4. Quá trình công tác/ *Work Process*:

Thời gian/ <i>Time</i>	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp/ <i>Place of work/ Position, profession</i>
8/1996- 5/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)/ <i>Vosco Finance and Accounting Department Specialist</i>
5/2007-3/2013	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Vosco/ <i>Deputy Head of Accounting and Finance Department – Vosco</i>
3/2013-7/2013	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Vosco/ <i>Head of Accounting and Finance Department – Vosco</i>

7/2013 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Vosco/ <i>Chief Accountant and Head of Accounting and Finance Department – Vosco</i>
----------------	---

5. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty/ *Current Position*: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Vosco/ *Vosco Chief Accountant and Head of Accounting and Finance*

c) Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến 31/12/2025) của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành/ *Percentage of voting share ownership (as of December 31, 2025) of members of the Board of Directors and Board of Management*:

ST T/ No.	Tên/ <i>Name</i>	Chức danh/ <i>Position</i>	Tổng số cổ phần/ <i>Total number of shares</i>		Tỷ lệ (%)/ <i>Percentage</i>
			Đại diện phần vốn Nhà nước (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam)/ <i>Representative of State capital (Vietnam Maritime Corporation)</i>	Cá nhân/ <i>Individual</i>	
1	Hoàng Long	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	15.400.000	130.000	11,09
2	Nguyễn Quang Minh	UV HĐQT, TGD/ <i>Member of Board of Directors, General Director</i>	14.000.000	0	10
3	Trần Thị Kiều Oanh	UV HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	14.000.000	0	10
4	Lê Duy Dương	UV HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	14.000.000	3.000	10,002
5	Nguyễn Thị Thu Hoài	UV HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	14.000.000	0	10
6	Nguyễn Trung Hiếu	UV HĐQT/ <i>Member of</i>	0	0	0

		<i>Board of Directors</i>			
7	Nguyễn Vũ Hà	UV HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	0	0	0
8	Hoàng Hữu Hùng	Phó TGD/ <i>Vice General Director</i>	0	980	0,0007
9	Đặng Hồng Trường	Phó TGD/ <i>Vice General Director</i>	0	1.000	0,0007
10	Trần Văn Đăng	Phó TGD/ <i>Vice General Director</i>	0	17.290	0,012
11	Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	0	3.900	0,0027

4.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Trong năm 2025, Công ty không có thay đổi nhân sự Ban Điều hành./ *Changes in the Board of Directors: In 2025, the company has no change in the Board of Directors*

4.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động/ *Number of employees and policies for workers*

Tổng số lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2025 là 636 người, trong đó nữ là 45 người. Lực lượng lao động trực tiếp (khởi sý quan thuyền viên) là 501 người, người lao động văn phòng là 135 người./ *As of December 31, 2025, the total number of employees working at the company is 636, of which 45 are women. The direct labor force (officers and crew members) is 501, and office workers are 135.*

Cơ cấu lao động về trình độ và độ tuổi/ *Labor structure by qualification and age:*

- Về trình độ: Thạc sỹ: 14 người; Đại học 248 người; Cao đẳng: 82 người; Trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, sơ cấp: 358 người; Trình độ khác: 06 người./ *By qualification: Master's degree: 14 people; Bachelor's degree: 248 people; College degree: 82 people; Professional secondary, vocational secondary, primary: 358 people; Other qualifications: 06 people.*

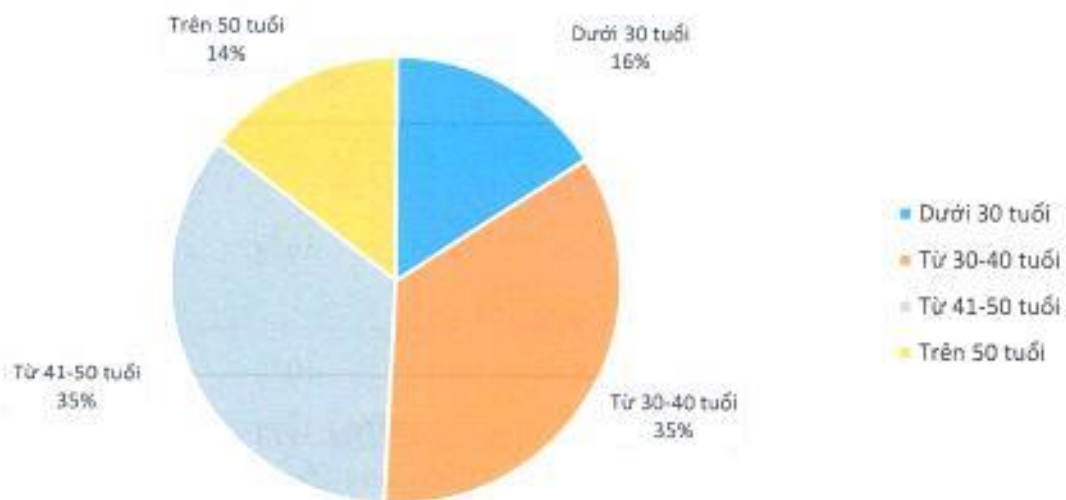
- Về việc làm và đảm bảo việc làm/ *Employment and Job Security:* Tất cả lao động được tuyển dụng vào Công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng

cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động./ *All employees recruited by the company are given employment contracts and assigned jobs that match their qualifications, abilities, and the company's business conditions. Throughout the year, the company has organized numerous training courses to update and enhance the skills and expertise of its employees.*

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi/ *Working Hours and Rest Periods*: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan. Đã tổ chức khám sức khỏe thường niên, định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên./ *The company has strictly adhered to relevant regulations. Annual and periodic health check-ups have been organized for all staff.*

- Về độ tuổi/ *Age Structure*: Đa số người lao động ở trong độ tuổi từ 30-50 tuổi, cụ thể: Dưới 30 tuổi: 106 người; Từ 30 – 40 tuổi: 234 người; Từ 41 – 50 tuổi: 233 người; Trên 50 tuổi: 97 người./ *Most employees are aged between 30-50 years. Specifically: Under 30 years old: 106 people; From 30-40 years old: 234 people; From 41-50 years old: 233 people; Over 50 years old: 97 people.*

Biểu đồ cơ cấu lao động theo độ tuổi/ Chart of labor structure by age



- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác/ *Regarding social insurance, health insurance, and other insurances*: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động./ *The company fully and promptly pays all insurance contributions as required by regulations, ensuring full benefits for employees.*

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ *Investment situation, project implementation status*

Nằm trong kế hoạch đầu tư phát triển đội tàu của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO) theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã

mua và nhận thành công 03 tàu hàng rời cỡ supramax là Vosco Starlight, Vosco Sunlight và Vosco Jubilant.

As part of the investment plan to develop the fleet of Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company (VOSCO) according to the Resolutions of the General Meeting of Shareholders in 2024, the company successfully purchased and received 03 supramax bulk carrier Vosco Starlight, Vosco Sunlight and Vosco Jubilant

**Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty có vốn góp/
Operational and financial status of companies with equity participation**

(Đvt: tỷ đồng)

Stt/ No	Tên đơn vị/ Unit Name	Vốn góp của VOSCO/vốn điều lệ (%)/ Equity contribution of VOSCO/charter capital (%)	Năm 2025	
			Tổng doanh thu/ Total Revenue	Lợi nhuận trước thuế/ Pre- tax Profit
1	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC)/ <i>VOSCO Trading and Services Joint Stock Company (VTSC)</i>	46,45%	159,7	5,2
2	Công ty cổ phần Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (VOSAL)/ <i>VOSCO Agency and Logistics Joint Stock Company (VOSAL)</i>	36%	91,1	2,8
3	Công ty cổ phần SSV/ <i>SSV Joint Stock Company</i>	40%	0,95	-0,2

Công ty đang làm thủ tục giải thể TNHH MTV Cung ứng nhân lực Vosco là công ty con do Vosco nắm giữ 100% vốn điều lệ, được thành lập từ tháng 7/2021. / The company is undergoing dissolution procedures for Vosco Man Power Supply One Member Company Limited (VCSC), a wholly-owned subsidiary established in July 2021

6. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

6.1 Tình hình tài chính/ *Financial situation*

TT/ No	Chỉ tiêu/ <i>Indicator</i>	Đơn vị/ <i>Unit</i>	Năm 2024	Năm 2025	Tăng /giảm/ <i>Increase/ Decrease</i>
1	Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset value</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion</i>	2.891	3.907	1.016

		VND			
2	Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	Tỷ đồng	5.576	3.104	-2.473
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD/ <i>Net profit from business activities</i>	Tỷ đồng/ Billion VND	25	57	32
4	Lợi nhuận khác/ <i>Other profit</i>	Tỷ đồng/ Billion VND	393	324	-69
5	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	Tỷ đồng/ Billion VND	418	381	-37
6	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	Tỷ đồng/ Billion VND	335	305	-31
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Dividend payout ratio</i>	%	11		

(Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán/ *According to the audited Consolidated Financial Statements for 2025*)

6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Key Financial Indicators:*

TT/ No	Chỉ tiêu/ <i>Indicator</i>	Đơn vị/ Unit	Năm 2024	Năm 2025
1	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản/ Asset Structure Indicators</i>			
	+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản/ <i>Current Assets/Total Assets</i>	%	72,60	43,30
	+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản/ <i>Long-term Assets/Total Assets</i>	%	27,40	56,70
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ Capital Structure Indicators</i>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn/ <i>Liabilities/Total Capital</i>	%	31,21	45,85
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn/ <i>Equity/Total Capital</i>	%	68,79	54,15
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operational Efficiency Indicators</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)/ <i>Inventory Turnover (Cost of Goods Sold/Average Inventory)</i>	Lần	50,02	26,29
	+ Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,87	0,86

	(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)/ <i>Total Asset Turnover (Net Sales/Average Total Assets)</i>			
4	<i>Khả năng thanh toán/ Liquidity</i> + Khả năng thanh toán nhanh = (Tiền và các khoản tương đương tiền + các khoản phải thu + các khoản đầu tư ngắn hạn)/ (Nợ ngắn hạn)/ <i>Quick Ratio = (Cash and Cash Equivalents + Receivables + Short-term Investments)/ (Current Liabilities)</i>	Lần	4,49	2,28
	+ Khả năng thanh toán hiện hành = (Tài sản ngắn hạn) / (Nợ ngắn hạn)/ <i>Current Ratio = (Current Assets)/ (Current Liabilities)</i>	Lần	5,12	2,50
5	<i>Tỷ suất sinh lời/ Profitability Ratios</i> + Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần/ <i>Net Profit Margin (Net Profit/Net Sales)</i>	%	6,01	9,82
	+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu/ <i>Return on Equity (ROE) = Net Profit/Equity</i>	%	16,86	7,80
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản/ <i>Return on Assets (ROA) = Net Profit/Total Assets</i>	%	11,06	7,80
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần/ <i>Operating Profit Margin (Operating Profit/Net Sales)</i>	%	0,44	1,83

(Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán/ *According to the audited Consolidated Financial Statements for 2025*)

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholder structure, changes in owner's investment capital*

7.1. Cổ phần/ *Shares*

Tổng số cổ phần đang lưu hành/ *Total Outstanding Shares*: 140.000.000 cổ phần

Cổ phần tự do chuyển nhượng/ *Freely Transferable Shares*: 140.000.000 cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng/ *Restricted Shares*: 0 cổ phần

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài/ *The company does not have securities traded abroad nor does it sponsor the issuance and listing of securities abroad*

7.2. Cơ cấu cổ đông/ *Shareholder Structure*:

a) Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác/ *State Shareholders and Other Shareholders*

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/ thành viên góp vốn Nhà nước/
Detailed Information on the Structure of State Shareholders/Contributing Members:

Cổ đông Nhà nước/ <i>State Shareholders</i>	Số cổ phần/ <i>Shares</i>	Giá trị/ <i>Value (VND)</i>	Tỷ lệ/ <i>Percentage</i>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP/ <i>Viet Nam Maritime Corporation</i> Đại diện/ <i>Representative:</i>	71.400.000	714.000.000.000	51%
1. Ông Hoàng Long	15.400.000	154.000.000.000	11%
2. Ông Nguyễn Quang Minh	14.000.000	140.000.000.000	10%
3. Bà Trần Thị Kiều Oanh	14.000.000	140.000.000.000	10 %
4. Ông Lê Duy Dương	14.000.000	140.000.000.000	10 %
5. Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	14.000.000	140.000.000.000	10 %

- Cổ đông khác/ *Other Shareholders:* 49%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên)/
Detailed Information on Each Major Shareholder (owning 5% or more of the capital):

TT	Tên cổ đông/ <i>Name</i>	Số ĐKSH/ <i>No. ĐKSH</i>	Địa chỉ/ <i>Address</i>	Số cổ phần/ <i>Shares</i>	Tỷ lệ (%) / <i>Percentage</i>
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam/ <i>Viet Nam Maritime Corporation</i>	0100104595	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội/ <i>Ocean Park Building, No. 1 Dao Duy Anh Street, Kim Lien Ward, Hanoi</i>	71.400.000	51,00
TỔNG CỘNG/ <i>TOTAL:</i>				71.400.000	51,00

b) Cổ đông nước ngoài (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất năm 2025 (ngày 09/10/2025) để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường 2025)/ *Foreign shareholders (as of the most recent shareholder list closing date in 2025 (October 09, 2025) to exercise the right to attend the extraordinary general meeting of shareholders in 2025)*

Số cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài: 795.705 CP ; Tỷ lệ 0,57 %/
Number of shares owned by foreign shareholders: 795.705 shares; Percentage: 0,57%

c) Cổ đông trong nước: Số lượng cổ phần 139.204.295; Tỷ lệ 99,43 %/
Domestic shareholders: Number of shares: 139.204.295; Percentage: 99,43%

d) Cổ đông tổ chức: Số lượng cổ phần 73.765.228 CP; Tỷ lệ: 52,69 %/
Institutional shareholders: Number of shares: 73.765.228 shares; Percentage: 52,69%

e) Cổ đông cá nhân: Số lượng cổ phần 66.234.772 CP; Tỷ lệ: 47,31 %/
Individual shareholders: Number of shares: 66.234.772 shares; Percentage: 47,31%

f) Số lượng cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ./ *Number of treasury shares: The company does not have any treasury shares.*

7.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Changes in the owner's investment capital:* Từ khi chào bán ra công chúng, Công ty chưa tăng vốn, chưa phát hành cổ phiếu thưởng và chưa thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu.../ *Since the public offering, the company has not increased capital, issued bonus shares, or paid dividends in shares.*

7.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Treasury stock transactions:* Công ty không có cổ phiếu quỹ và trong năm 2025 không có giao dịch cổ phiếu quỹ./ *The company does not have any treasury shares and did not have any treasury stock transactions in 2025.*

7.5. Các chứng khoán khác/ *Other securities:* Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác trong năm 2025./ *The company did not issue any other securities in 2025.*

8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững/ *Report on the company's environmental and social impact – Sustainable development report*

Công ty không chỉ cam kết sẽ nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải chất lượng, chuyên nghiệp và uy tín mà còn luôn chú trọng đến việc xây dựng chính sách phát triển bền vững và đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm mục đích gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương./ *The company is not only committed to ensuring the provision of quality, professional, and reputable transportation services to customers but also always focuses on building sustainable development policies and emphasizing corporate social responsibility. This aims to increase benefits for customers, partners, the community, and society, contributing to the socio-economic development of the locality.*

VOSCO luôn coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ là những hành động giải quyết các vấn đề xã hội vì các mục đích từ thiện và nhân đạo mà Công ty còn bằng việc đặt ra mục tiêu đạt được sự cân bằng hoặc đáp ứng hài hoà những yêu cầu về kinh tế, môi trường và xã hội; đồng thời, đáp ứng những kỳ vọng của các cổ đông, khách hàng và đối tác./ *VOSCO always considers the implementation of corporate social responsibility not just as actions to address social issues for charitable and humanitarian purposes, but also by setting goals to achieve a balance or harmoniously meet economic, environmental, and social requirements. At the same time, it meets the expectations of shareholders, customers, and partners.*

Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất và triển khai các chính sách, vấn đề về môi trường của Công ty./ *The General Director is the highest responsible person and implements the company's environmental policies and issues.*

8.1. Tác động lên môi trường/ *Environmental Impact*

Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Các tàu của công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, hệ thống xử lý nước dằn, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy chuẩn để giảm ô nhiễm môi trường biển./ *The company always prioritizes business development in conjunction with environmental protection. The company's ships strictly comply with regulations on the use of low-sulfur fuel, ballast water treatment systems, wastewater treatment, and waste management according to standards to reduce marine pollution.*

Công ty đã và đang áp dụng hệ thống SMMS và phần mềm “Kiểm soát chuỗi mua sắm và chi phí” vào công tác quản lý, mua sắm, sử dụng phụ tùng vật tư để đảm bảo kiểm soát tốt chi phí. Công ty cũng luôn nghiên cứu để đưa ra chế độ chạy tàu hợp lý, kinh tế tùy theo diễn biến của thị trường vận tải, giá nhiên liệu và yêu cầu của Hợp đồng vận chuyển cùng với việc rà soát, điều chỉnh định mức tiêu thụ nhiên liệu cho các tàu để giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ, giảm chi phí nhiên liệu đồng thời giảm lượng khí phát thải ra môi trường. Một số giải pháp nổi bật năm 2025 để giảm giảm Chỉ thị cường độ carbon (CII) cho các tàu:./ *The company has been applying the SMMS system and the "Procurement and Cost Control" software in management, procurement, and use of spare parts to ensure good cost control. The company also continuously researches to implement reasonable and economical ship operation modes based on market conditions, fuel prices, and transportation contract requirements, along with reviewing and adjusting fuel consumption standards for ships to reduce fuel consumption, lower fuel costs, and decrease emissions. Some notable solutions in 2025 to reduce the Carbon Intensity Indicator (CII) for ships include:*

- Một số tàu khi lên đà đã sử dụng loại sơn giảm ma sát vỏ tàu, tăng tốc độ tàu, tiết kiệm nhiên liệu/ *Some ships have used low-friction hull paint when docked, increasing ship speed and saving fuel.*

- Tiếp tục duy trì và sử dụng điện bờ cho 2 tàu container khi cập cầu cảng Chùa Vẽ làm hàng để cắt giảm phát thải CO2 tại cảng. /*Continuing to maintain and use shore power for two container ships when docking at Chùa Vẽ port to reduce CO2 emissions at the port.*

- Cấp máy phát điện di động cho các tàu sử dụng trong trường hợp neo chờ dài ngày/ *Providing mobile generators for ships to use in case of long-term anchoring.*

- Đánh giá hiệu suất chân vịt cho hai tàu container và đưa ra giải pháp thiết kế chân vịt mới thay thế cho chân vịt hiện tại của tàu, giúp tăng tốc độ tàu và giảm tiêu thụ nhiên liệu. / *Evaluate the propeller performance for two container ships and propose a new propeller design to replace the existing ones, aimed at increasing vessel speed and reducing fuel consumption*

8.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Material Resource Management*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *Total amount of materials used for the production and packaging of the organization's main products and services during the year:*

- Rà soát các hạng mục phụ tùng và vật tư cần cấp, liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh cấp phát nhỏ lẻ gây lãng phí nguồn vật liệu và tốn kém thêm chi phí cho khâu vận chuyển, giao nhận./ *Reviewing the list of spare parts and materials needed, continuously monitoring the ship's journey to supply materials in bulk, quarterly, avoiding small and frequent supplies that waste materials and incur additional transportation and delivery costs.*

- Kiểm soát chặt chẽ lượng mua, cung cấp và sử dụng phụ tùng, vật tư. Thực hiện kiểm tra trực tiếp lượng tồn phụ tùng, vật tư quan trọng trên tàu. Tổng chi phí vật liệu đã cấp trong năm 2025 là 139,48 tỷ đồng./ *Strictly controlling the purchase, supply, and use of spare parts and materials. Conducting direct inspections of the inventory of important spare parts and materials on ships. The total cost of materials supplied in 2025 was 139,48 billion VND.*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các tàu Công ty có hệ thống chung cất nước ngọt từ nước biển để thuận tiện, tiết kiệm chi phí và tiết kiệm nguồn tài nguyên nước ngọt. Khi lựa chọn cung ứng vật liệu, Công ty cũng ưu tiên lựa chọn các loại vật liệu có thể tái chế. Ngoài ra, Công ty là đơn vị dịch vụ vận tải biển, không có hoạt động sản xuất nên không có hoạt động tái chế các nguyên vật liệu đã sử dụng./ *Report on the percentage of recycled materials used to produce the organization's main products and services: The company's*

ships have a system to distill fresh water from seawater for convenience, cost savings, and conservation of freshwater resources. When selecting materials, the company also prioritizes choosing recyclable materials. Additionally, as a maritime transport service provider, the company does not engage in production activities, so there is no recycling of used materials.

c) Về việc sử dụng tài nguyên đất: Tại trụ sở chính, Công ty đã quản lý, khai thác và sử dụng tốt quỹ đất của mình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường. Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải và trong năm 2025 không có vi phạm nào liên quan đến các quy định về bảo vệ môi trường./ *Regarding land resource use: At the headquarters, the company has managed, exploited, and used its land resources well to serve business activities. At the same time, it complies with environmental protection regulations. The company has installed a wastewater treatment system and had no violations related to environmental protection regulations in 2025.*

8.3. Tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu/ *Energy and Fuel Consumption*

a) Năng lượng, nhiên liệu tiêu thụ/ *Energy and fuel consumption*

Đội tàu VOSCO hoạt động rộng khắp trên các tuyến nội địa và quốc tế. Tổng lượng dầu FO và DO Công ty đã cấp cho đội tàu tiêu thụ trong năm lần lượt là 30,37 nghìn tấn và 2,94 nghìn tấn. Từ 01/01/2020, đội tàu Công ty đã sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp để đáp ứng các quy định tại Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL), góp phần giảm ô nhiễm môi trường biển và ô nhiễm không khí./ *VOSCO's fleet operates extensively on both domestic and international routes. The total amount of FO and DO oil supplied by the company for fleet consumption during the year was over 30,37 thousand tons and 2,94 thousand tons, respectively. Since January 1, 2020, the company's fleet has used low-sulfur fuel to comply with the regulations of the International Convention for the Prevention of Pollution from Ships (MARPOL), contributing to the reduction of marine and air pollution*

b) Năng lượng, nhiên liệu tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả và các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng./ *Energy and fuel savings through efficient energy use initiatives and energy-saving reports:*

Trong năm, Công ty đã áp dụng các giải pháp giảm tiêu thụ dầu FO cho một số tàu do khai thác và sửa chữa ở công suất phù hợp. *During the year, the company implemented solutions to reduce FO oil consumption for some ships by operating and repairing them at appropriate capacities.*

8.4. Tiêu thụ nước/ *Water Consumption*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng tại trụ sở chính /*Water supply source and amount of water used at the headquarters: nước máy/ tap water*

Lượng nước ngọt tiêu thụ trong năm 2025 tại trụ sở chính/ *The amount of fresh water consumed in 2025 at the headquarters: 3.556 khối/ 3.556 cubic meters*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total amount of recycled and reused water: Tại trụ sở chính Công ty không có hệ thống tái chế nước. Công ty đã xây dựng và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của thành phố./ The headquarters does not have a water recycling system. The company has built and installed a wastewater treatment system before discharging it into the city's common drainage system*

8.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with Environmental Protection Laws*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of violations and fines for non-compliance with environmental laws and regulations: trong năm 2025, Công ty không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường./ In 2025, the company was not fined for any environmental regulation violations.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Total amount of fines for non-compliance with environmental laws and regulations: Công ty không bị xử phạt trong năm 2025./ The company was not fined in 2025.*

8.6. Về xử lý rác thải/ *Waste management:* Các tàu Công ty có quy trình và hệ thống xử lý rác thải, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xả thải trên môi trường biển và tại các cảng biển. Tại trụ sở chính, Công ty có quy trình xử lý rác thải nội bộ và hợp đồng thu gom, xử lý rác thải với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng./ *The company's ships have waste management procedures and systems that strictly comply with regulations on marine and port waste discharge. At the headquarters, the company has internal waste management procedures and a contract for waste collection and treatment with Hai Phong Urban Environment Company Limited.*

8.7. Chính sách liên quan đến người lao động trong năm 2025/ *Employee Policies in 2025*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees and average salary*

Tổng số lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2025 là 636 người./ *As of December 31, 2025, the total number of employees working at the company is 636.*

Trong năm 2025, thu nhập bình quân của người lao động toàn Công ty đạt 29,46 triệu đồng/người/tháng, riêng khối thuyền viên làm việc trực tiếp trên tàu, thu nhập bình quân là 41,50 triệu đồng/người/tháng. *In 2025, the average income of all employees in the company was 29.46 million VND per person per*

month. For crew members working directly on ships, the average income was 41.50 million VND per person per month.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure the health, safety, and welfare of employees*

Năm 2025, Công ty đã tiếp tục quan tâm tới việc phát huy môi trường làm việc hiệu quả, triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong lĩnh vực lao động, tiền lương, đảm bảo thu nhập cho người lao động ổn định và phù hợp/ *In 2025, the company continued to focus on promoting an effective working environment, implementing various solutions related to labor policies and employee benefits in the areas of labor and wages, ensuring stable and appropriate income for employees.*

Thường xuyên đào tạo và cập nhật kiến thức, kỹ năng cho người lao động trên văn phòng và khối thuyền viên./ *Regular training and updates on knowledge and skills were provided for office staff and crew members.*

Tích cực tìm kiếm thuê tàu, đầu tư phát triển đội tàu nhằm tăng doanh thu, tạo thêm việc làm cho người lao động/ *The company actively sought to charter ships and invest in fleet development to increase revenue and create more jobs for employees.*

Chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực, phối hợp với các trường Đại học, dạy nghề để đào tạo nhân lực sau đó tuyển dụng vào Công ty. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ, được hưởng đầy đủ các chế độ khi đau ốm... và được đảm bảo các chế độ phúc lợi khác theo quy định của pháp luật./ *It also proactively sought human resources, collaborating with universities and vocational schools to train and then recruit personnel into the company. Employees received regular health check-ups, full benefits during illness, and other welfare benefits as per legal regulations.*

c) Về công tác bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và đào tạo nghề cho người lao động/ *Occupational Safety, Fire Prevention, Environmental Protection, and Employee Welfare:*

Năm 2025, Công ty đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động và công tác phòng chống cháy nổ. Thường xuyên mở các lớp huấn luyện về kỹ năng, chuyên môn và an toàn lao động cho thuyền viên mới tuyển dụng; cập nhật kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, thông tin về tình hình tai nạn lao động liên quan đến vận hành, khai thác, sửa chữa tàu biển đến người lao động. Chỉ đạo các tàu thực hiện nghiêm quy định thực hành cứu sinh, cứu hỏa và điều tra, thống kê, báo cáo về tình hình tai nạn lao động theo đúng thời gian quy định. Nhìn chung, môi trường làm việc của Sỹ quan thuyền viên và văn phòng được đảm bảo./ *In 2025, the company strictly adhered to the Labor Code regulations on occupational safety, hygiene,*

and fire prevention. Regular training sessions on skills, expertise, and occupational safety were conducted for newly recruited crew members. Employees were updated on occupational safety and hygiene knowledge, as well as information on labor accidents related to ship operation, exploitation, and repair. Ships were instructed to strictly follow regulations on lifesaving and firefighting drills, and to investigate, report, and record labor accidents within the stipulated time. Overall, the working environment for crew members and office staff was ensured.

Người lao động sau tuyển dụng được đào tạo, học tập nâng cao tay nghề, kỹ năng, kiến thức. Ngoài ra, đã triển khai đào tạo E-learning tới khối văn phòng và thuyền viên trên tàu./ *After recruitment, employees received training to improve their skills, knowledge, and expertise. Additionally, E-learning training was implemented for both crew members and shore staffs.*

8.8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on Responsibility to the Local Community*

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương. Cụ thể như sau/ *Throughout the year, the company has fulfilled its corporate responsibility to the community and locality. Specifically:*

** Đối với đoàn viên, Người lao động Công ty/ For company members and employees:*

Công ty và Công đoàn Công ty luôn quan tâm và đảm bảo việc làm, tiền lương, chế độ chính sách, thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, làm tốt công tác an sinh xã hội trong và ngoài Công ty./ *The company and its union always ensure employment, wages, and policies, effectively implementing labor protection, occupational safety, and hygiene. They focus on improving the material and spiritual life of employees and performing social welfare work both within and outside the company.*

** Công tác đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ cộng đồng/ Community support and gratitude activities: Một số hoạt động tiêu biểu:*

- Tặng quà CNLĐ khó khăn nhân dịp Tết, Tháng Công nhân/ *Gave gifts to workers in difficult circumstances during Tet and Workers' Month.*

- Ủng hộ Quỹ xã hội Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam/ *Contributed to the social fund of the Vietnam Maritime Corporation's union.*

- Quyền góp ủng hộ nhân dân Cuba, đồng bào bị thiệt hại do bão lụt, ủng hộ Ủng hộ Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Nghệ An.../ *Contributions and support for the people of Cuba, relief for domestic flood victims, and donations to the Nghe An Provincial Social Work Center...*

- Nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, Công ty đã phối hợp với Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức đi thăm, tặng quà cho một số đối tượng chính sách

là con liệt sỹ, gia đình liệt sỹ. / *On the occasion of War Invalids and Martyrs' Day (July 27), the company, in coordination with the union and youth union, visited and gave gifts to policy beneficiaries, including children and families of martyrs.*

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC/ *REPORT AND ASSESSMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Evaluation of Business Performance*

Tính đến ngày 31/12/2025, đội tàu VOSCO quản lý và khai thác là 18 tàu với tổng trọng tải khoảng 670 nghìn DWT (*gấp gần 02 lần so với cuối năm 2024*) gồm 12 tàu hàng khô, hàng rời; 02 tàu container và 04 tàu dầu sản phẩm, hóa chất. Các tàu tiếp tục hoạt động ổn định, lợi nhuận trước thuế cả năm đạt 381 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch được giao trong một năm nhiều biến động. / *As of December 31, 2025, the VOSCO fleet comprises 18 vessels with a total capacity of approximately 670,000 DWT (nearly double compared to the end of 2024). This fleet includes 12 dry bulk carriers, 02 container ships, and 04 product/chemical tankers. The vessels have maintained stable operations, yielding a full-year pre-tax profit of VND 381 billion, successfully fulfilling the assigned targets in a highly volatile year*

Trong năm, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản. / *Over the past year, the Board of Directors has strictly and effectively implemented the company's and legal regulations, while also enhancing the inspection and supervision of the activities of departments, branches, and ships to improve business efficiency and prevent asset loss.*

- *Đội tàu hàng khô/ Dry Cargo Fleet Operations*: Thị trường vận tải biển hàng khô năm 2025 gặp nhiều khó khăn, nhất là những tháng đầu năm tháng đầu năm do chịu ảnh hưởng lớn từ các chính sách thuế của Mỹ. Sự mất cân bằng nghiêm trọng giữa nguồn cung tàu dư thừa và nhu cầu hàng hóa khan hiếm đã đẩy giá cước thuê tàu Supramax có thời điểm xuống rất thấp, thậm chí chỉ số BDI đã giảm xuống chỉ còn 715 điểm trong quý 01 đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của đội tàu hàng khô. Tuy nhiên, sau nửa năm đầu khó khăn, 6 tháng cuối năm đội tàu khô đã hoạt động hiệu quả và có lãi. / *The dry bulk shipping market faced significant headwinds in 2025, particularly during the early months due to the heavy impact of U.S. tax policies. A severe imbalance between excess vessel supply and scarce cargo demand drove Supramax charter rates to extreme lows at certain points. Notably, the BDI (Baltic Dry Index) plunged to just 715 points in the first quarter, significantly impacting the performance of the dry bulk fleet. However, following a challenging first half,*

the fleet rebounded in the final six months, operating efficiently and returning to profitability.

- *Đội tàu dầu sản phẩm/hoá chất/ Product/Chemical Tanker Fleet Operations:* Thị trường vận tải dầu sản phẩm và tàu hoá chất đầu năm ghi nhận sự biến động mạnh và thiếu ổn định. Công ty đã có nhiều giải pháp để duy trì hoạt động ổn định của đội tàu dầu. / *At the beginning of the year, the product tanker and chemical vessel market experienced high volatility and instability. In response, the Company implemented a range of measures to maintain the steady operation of its tanker fleet.*

- *Đội tàu container nội địa/ Domestic Container Fleet Operations:* Để nâng cao hiệu quả đội tàu container, công tác thị trường luôn bám sát khách hàng, đặt ra kế hoạch ngắn và dài hạn mang tính thiết thực để thường xuyên có hàng xếp đầy tàu, cơ cấu nguồn hàng hợp lý, tăng hiệu quả khai thác. Đội tàu container năm 2025 hoạt động có hiệu quả tốt, đặc biệt với nhu cầu tiêu dùng tăng lên vào những tháng cuối năm. / *To enhance the efficiency of the container fleet, our marketing and sales efforts have remained closely aligned with customer needs, establishing practical short- and long-term plans to ensure high vessel utilization and a well-structured cargo mix. In 2025, the container fleet delivered strong performance, particularly driven by the surge in consumer demand during the final months of the year.*

Các chỉ tiêu cơ bản so với kế hoạch/ *Key Indicators Compared to the Plan:*

TT/ No	Chỉ tiêu/ Indicators	Đơn vị/ Unit	Kế hoạch 2025/ Plan 2025	TH năm 2025/ Implemented in 2025	So sánh với KH 2025 (%)/ Comparison with the 2025 Plan (%)
1	Sản lượng vận chuyển/ <i>Transport Volume</i>	1.000 tấn	7.500	6.790	90,53
2	Tổng doanh thu/ <i>Total Revenue</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	6.001	3.458	57,62
	Trong đó, doanh thu vận tải/ <i>Including Transport Revenue</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	1.976	2.061	104,30
3	LN trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion</i>	376	381	101,33

		VND			
--	--	-----	--	--	--

Những tiến bộ Công ty đã đạt được/ The Progress Achieved by the Company

Dấu mốc tiếp nhận 09 tàu trong năm 2025 (gồm 02 tàu dầu hóa chất và 07 tàu hàng rời cỡ supramax) không chỉ là tăng thêm những con tàu, mà là biểu tượng của niềm tin, của sức mạnh, của khát vọng vươn xa. Đây cũng là cột mốc quan trọng, đánh dấu thành công bước đầu của VOSCO trong việc quyết liệt triển khai chiến lược đầu tư, phát triển đội tàu, hướng đến quản lý và vận hành các tàu chuyên dụng và hiện đại, giúp Công ty linh hoạt hơn trong việc khai thác các tuyến vận tải mới và nâng cao hiệu quả hoạt động. / *The delivery of 09 vessels in 2025 (comprising 02 chemical tankers and 07 Supramax bulk carriers) is more than just a numerical increase in our fleet; it is a symbol of confidence, strength, and an aspiration to reach new horizons. This milestone marks the initial success of VOSCO's decisive strategy to expand its fleet, focusing on the management and operation of modern, specialized vessels. This strategic shift empowers the Company to be more agile in exploring new shipping routes and significantly enhancing overall operational efficiency.*

Công ty đã chủ động bám sát các diễn biến của thị trường để tận dụng, nắm bắt các cơ hội nhằm ký các hợp đồng với mức cước tốt cho đội tàu. / *The company proactively monitored market developments to seize opportunities and secure contracts with favorable freight rates for the fleet.*

Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và mang lại trải nghiệm tốt cho khách hàng, Công ty đang tiếp tục đổi mới hệ thống quản trị và bộ máy tổ chức theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm; tích cực áp dụng các giải pháp để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp như: chuyển đổi số, áp dụng các công cụ Kaizen... để quản lý nâng cao năng suất và hiệu quả lao động. / *With the goal of continuously improving service quality and providing a better customer experience, the company is continuing to innovate its management system and organizational structure with a customer-centric approach. It is actively applying solutions to enhance corporate governance quality, such as digital transformation and the use of Kaizen tools, to improve productivity and labor efficiency.*

Công ty xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Công ty đã áp dụng thêm nhiều công nghệ mới để tiết kiệm chi phí như áp dụng sơn chống hà chất lượng cao, lắp thêm chân vịt phụ, trang bị máy lọc nước ngọt từ nước biển... / *The company identifies technical management as a crucial aspect of production and business operations, determining the operational days of the ships, ensuring the safety of people, ships, cargo, and environmental protection, as well as saving fleet operating costs. The company has applied many new technologies to save costs, such as using high-quality*

anti-fouling paint, installing additional propellers, and equipping freshwater generators from seawater...

Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý đặc biệt là quản lý nhiên liệu, phụ tùng, vật tư để tiết giảm chi phí; đã ban hành được nhiều quy chế, nội quy quản lý và các biện pháp cụ thể để giảm tiêu thụ, chống thất thoát nhiên liệu, phụ tùng, vật tư./ *The company continues to strengthen management, especially in fuel, spare parts, and materials management, to reduce costs. It has issued many management regulations, internal rules, and specific measures to reduce consumption and prevent the loss of fuel, spare parts, and materials.*

Hoạt động của khối thuyền viên/ Crew Operations:

Trong năm qua, các Sỹ quan thuyền viên đã có nhiều đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Công ty thông qua việc quản lý, điều hành, bảo quản bảo dưỡng, phối hợp với khối văn phòng để thực hiện những chuyến hàng an toàn, đúng lịch trình./ *Over the past year, the officers and crew members have made significant contributions to the company's overall business results through management, operation, maintenance, and coordination with the office staff to ensure safe and timely shipments.*

Về việc thực hiện các dự án đầu tư/ Regarding the implementation of investment projects:

Công ty đã thực hiện thành công 03 dự án đầu tư tàu hàng rời cỡ Supramax là Vosco Starlight, Vosco Sunlight và Vosco Jubilant. Sau khi nhận bàn giao, các tàu đã được đưa vào khai thác ngay./ *The company successfully completed the investment projects for three supramax bulk carriers named Vosco Starlight, Vosco Sunlight and Vosco Jubilant. After taking delivery, the ships were immediately put into operation.*

Các dự án thuê tàu: Trong năm, đã thuê thêm 02 tàu dầu hoá chất và 04 tàu hàng rời cỡ supramax. Các tàu thuê đều hoạt động ổn định.

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

2.1. Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (xem phụ lục 02 kèm theo)/ Assets as of December 31, 2025 (see Appendix 02 attached):

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty là 3.907 tỷ đồng, tăng 1.016 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024, trong đó/ *As of December 31, 2025, the company's total assets were 3.907 billion VND, an increase of 1.016 billion VND compared to December 31, 2024, including:*

- Tài sản ngắn hạn là 1.692 tỷ đồng, chiếm 43,31 % tổng tài sản; giảm 407 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024./ *Short-term assets were 1.692 billion VND, accounting for 43.31% of total assets; a decrease of 407 billion VND, compared to December 31, 2024.*

- Tài sản dài hạn là 2.215 tỷ đồng, chiếm 56,69% tổng tài sản, tăng 1.423 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024./ *Long-term assets were 2.215 billion VND,*

accounting for 56,69% of total assets; an increase of 1,423 billion VND, compared to December 31, 2024.

2.2. Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities Situation*

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, đến ngày 31/12/2025, tổng nguồn vốn của Công ty là 3.907 tỷ đồng, gồm các khoản mục sau/ *According to the consolidated financial statements for 2025, as of December 31, 2025, the company's total capital was 3,907 billion VND, including the following items:*

- Tổng nợ phải trả là 1.791 tỷ đồng, chiếm 45,85% tổng nguồn vốn, tăng 889 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2025./ *Total liabilities were 1,791 billion VND, accounting for 45,85% of total capital, an increase of 889 billion VND, compared to January 01, 2025.*

- Nợ ngắn hạn là 678 tỷ đồng, tăng 268 tỷ đồng so với thời điểm ngày 01/01/2025./ *Short-term liabilities were 678 billion VND, an increase of 268 billion VND compared to January 01, 2025.*

- Nợ dài hạn là 1.114 tỷ đồng, tăng 621 tỷ đồng với thời điểm ngày 01/01/2025./ *Long-term liabilities were 1,114 billion VND, an increase of 621 billion VND compared to January 01, 2025.*

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn là 777 tỷ đồng./ *Total short-term receivables were 777 billion VND.*

Các khoản nợ của Công ty chủ yếu là tập trung vào đầu tư việc hình thành phương tiện sản xuất kinh doanh là tàu biển./ *The company's liabilities are mainly focused on investing in the formation of business production means, such as ships*

Công ty đã tăng cường công tác quản lý công nợ. Số nợ quá hạn, khó đòi đã giảm so với năm trước. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty hạch toán theo dõi riêng từng khoản để có các hình thức xử lý hoặc trích lập dự phòng phù hợp./ *The company has strengthened debt management. The overdue and doubtful debts have decreased compared to the previous year. For doubtful receivables, the company accounts for and monitors each item separately to have appropriate handling measures or provisions.*

*** Phân tích nợ phải trả quá hạn, nợ phải thu quá hạn, ảnh hưởng của lãi vay/ *Analysis of Overdue Payables, Overdue Receivables, and the Impact of Interest Expenses***

Nợ phải trả quá hạn/ Overdue Payables: Nợ phải trả quá hạn sẽ ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn và uy tín của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn quản lý, phân loại các khoản nợ để giảm số nợ quá hạn./ *Overdue payables affect the company's capital turnover and reputation. Therefore, the company always manages and categorizes debts to reduce overdue payables.*

Nợ phải thu quá hạn/ Overdue Receivables: Trong năm, công ty đã tăng cường công tác thu hồi công nợ, nợ phải thu quá hạn đã giảm 1,2 tỷ đồng./

During the year, the company strengthened debt recovery efforts, reducing overdue receivables by 1,2 billion VND.

Ảnh hưởng của lãi vay/ Impact of Interest Expenses: Năm 2025, chi phí lãi vay của Công ty là 31,7 tỷ đồng. Các khoản vay chủ yếu phục vụ cho hoạt động đầu tư tàu biển. / In 2025, the Company's interest expenses amounted to VND 31.7 billion. These loans were primarily utilized to fund vessel investment activities.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management

- Về công tác khai thác tàu/ *Ship Operations*: Trước tình hình thị trường có nhiều diễn biến tăng, giảm bất thường, Công ty đã chủ động lựa chọn hình thức khai thác phù hợp, kết hợp ký hợp đồng cho thuê tàu dài hạn và ngắn hạn một cách linh hoạt tùy từng thời điểm để cố gắng tận dụng tốt nhất cơ hội thị trường. Bố trí tàu hợp lý khi đến thời gian lên đà sửa chữa và công tác thay thuyền viên đảm bảo hiệu quả nhất về chi phí và giảm thiểu thời gian off-hire./ *Given the market's many unpredictable fluctuations, the company proactively chose suitable operation methods, combining long-term and short-term charter contracts flexibly at different times to best capitalize on market opportunities. Ships were reasonably arranged for dry-docking and crew changes to ensure cost efficiency and minimize off-hire time.*

- Tiếp tục tham gia có hiệu quả vào hoạt động thương mại./ *The company continued to participate effectively in commercial activities.*

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý, đặc biệt là các hạng mục lớn như tiêu thụ nhiên liệu, sửa chữa, phụ tùng vật tư./ *The company strengthened strict control over management costs, especially major items such as fuel consumption, repairs, and spare parts.*

- Năm 2025, Công ty đã thực hiện đúng các nội quy, quy chế của Công ty liên quan đến hoạt động quản trị doanh nghiệp và quyền lợi của người lao động. Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên trên tàu thông qua hình thức trực tuyến. / *In 2025, the company adhered to its internal regulations and policies related to corporate governance and employee rights. It continued to implement online training for crew members on ships.*

Đẩy mạnh phong trào đổi mới sáng tạo và hoạt động cải tiến liên tục (Kaizen) giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh; nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ; xây dựng văn hóa doanh nghiệp với thói quen tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, hướng đến mục tiêu tối đa hoá sự hài lòng của khách hàng/ *The company promoted innovation and continuous improvement (Kaizen) to reduce costs, enhance business efficiency, improve product and service quality, and build a corporate culture of saving and efficiency in production and business. This aims to maximize customer satisfaction.*

Trong năm, Công ty cũng đã tiếp tục tích cực thực hiện việc chuyển đổi số để chuẩn hóa quy trình hoạt động, cung cấp, phân tích và xử lý một cách chính xác, kịp thời và hiệu quả nhất các thông tin cần thiết được thu thập, lưu trữ, thống kê, phân tích của doanh nghiệp, kiểm soát hoạt động của các bộ phận, ngăn chặn và phòng ngừa rủi ro./ *Throughout the year, the company actively pursued digital transformation to standardize operational processes, provide, analyze, and process necessary information accurately, timely, and efficiently. This helps control the activities of various departments and prevent and mitigate risks.*

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Future Development Plans*

Trong ngắn hạn, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động của đội tàu, đồng thời phát triển đội tàu và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm./ *Short-term: The company will continue to focus on maintaining stable operations of the fleet, while also developing the fleet and achieving annual plan targets.*

Đội tàu hàng khô chủ động tham gia các hợp đồng vận chuyển hàng xuất, nhập khẩu và nội địa cho các tập đoàn, tổng công ty trong nước (than, xi măng, clinker, sắt thép...) và các doanh nghiệp nước ngoài để tìm kiếm các hợp đồng có khối lượng lớn nhằm ổn định nguồn hàng hơn cho các nhóm tàu. Ngoài ra, tiếp tục đẩy mạnh việc kinh doanh khai thác tại thị trường Atlantic tạo tính chủ động và linh hoạt hơn khi khai thác nhóm tàu cỡ Supramax./ *The dry cargo fleet will actively participate in export, import, and domestic transportation contracts for domestic corporations and companies (coal, cement, clinker, steel...) and foreign enterprises to secure large-volume contracts, ensuring a stable cargo source for the fleet. Additionally, efforts will be continuously made to expand business operations in the Atlantic market, creating more flexibility and proactivity in operating the Supramax fleet*

Hoạt động vận tải dầu sản phẩm vẫn tiếp tục tập trung vào phân khúc cỡ tàu MR có trọng tải khoảng 50.000 DWT trong ngắn hạn, trung hạn và thị trường chủ đạo là khu vực Châu Á Thái Bình Dương nhưng cũng luôn sẵn sàng khai thác ở các khu vực Châu Âu, Mỹ... nếu hiệu quả hơn về hiệu quả kinh tế./ *The product tanker fleet will continue to focus on the MR segment with a tonnage of about 50.000 DWT in the short and medium term, primarily targeting the Asia-Pacific region but also being ready to operate in Europe, the Americas, etc., if economically more efficient.*

Công ty tiếp tục ưu tiên phát triển tàu chở dầu/hoá chất, do sự cạnh tranh của loại tàu này trong nước và khu vực không quá lớn, tàu hàng rời cỡ Ultramax và Handymax để phục vụ các lô hàng rời có khối lượng lớn trong khu vực, tiếp tục duy trì loại tàu cỡ Handysize sẵn có./ *The company will also prioritize the development of oil/chemical tankers due to the relatively low competition in this segment domestically and regionally, and Ultramax and Handymax bulk*

carriers to serve large-volume bulk cargoes in the region, while maintaining the existing Handysize fleet.

Tiếp tục tăng cường quản lý kỹ thuật đội tàu, kiểm soát tốt chi phí, xây dựng và hoàn thiện các phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và vận hành doanh nghiệp. Nâng cao năng suất lao động tiệm cận với các Công ty quản lý tàu trong khu vực và quốc tế./ *The company will continue to enhance technical management of the fleet, control costs effectively, develop and improve management software, and apply information technology in managing and operating the business. Productivity will be improved to approach the standards of regional and international ship management companies.*

Giai đoạn 2026 – 2030, Công ty sẽ tập trung duy trì các tàu chuyên dụng hiện có kết hợp với việc quyết tâm tiếp tục đầu tư phát triển đội tàu dưới nhiều hình thức như mua, thuê mua, đóng mới để nâng cao năng lực vận chuyển và sức cạnh tranh của đội tàu... Thanh lý các tàu cũ, không hiệu quả hoặc không phù hợp với các đơn hàng vận chuyển mục tiêu. Kết hợp nghiên cứu thuê thêm tàu trên thị trường theo các hình thức bareboat, time charter... để nâng cao năng lực vận tải, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của khách hàng./ *For the 2026–2030 period, the company will focus on maintaining the existing specialized ships while determinedly continuing to invest in fleet development through various forms such as leasing, purchase, newbuilding to enhance transportation capacity and fleet competitiveness. Old, inefficient, or unsuitable ships will be liquidated. The company will also explore leasing additional ships on the market through bareboat, time charter, etc., to enhance transportation capacity and meet basic customer requirements.*

Nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý, khai thác tàu để cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải an toàn, chất lượng, hiệu quả, đúng hạn và tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng./ *The company will further improve the quality of ship management and operations to provide customers with safe, high-quality, efficient, and timely transportation services, creating added value for customers.*

Đẩy nhanh việc chuyển đổi số để chuẩn hóa quy trình hoạt động, tiếp tục phát triển hạ tầng CNTT theo hướng tập trung, đồng bộ, bảo đảm đủ điều kiện để ứng dụng trong chỉ đạo, điều hành của Ban điều hành Công ty trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ./ *The company will accelerate digital transformation to standardize operational processes, continue to develop IT infrastructure in a centralized and synchronized manner, ensuring the conditions for application in the company's executive management of production, business, and services.*

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán/ *Explanation of the Board of Management regarding audit opinions*

Do kiểm toán viên có ý kiến thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty nên Ban Tổng giám đốc không phải thực hiện việc giải trình./ *Since the auditor*

agreed with the company's financial statements, the Executive Board did not need to provide any explanation.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty/ *Report on the Company's Environmental and Social Responsibilities*

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Evaluation Related to Environmental Indicators (water consumption, energy, emissions, etc.)*

Đối với đội tàu, Công ty đã nỗ lực áp dụng các chính sách để đảm bảo giảm thiểu lượng phát thải khí ra môi trường, cung cấp cho đội tàu các loại dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp theo tiêu chuẩn và quy định IMO, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải trên tàu và không vi phạm các quy định về xử lý nước thải./ *For the fleet, the company has made efforts to implement policies to ensure the reduction of emissions into the environment, providing the fleet with low-sulfur fuel oil according to IMO standards and regulations, installing wastewater treatment systems on ships, and not violating wastewater treatment regulations.*

Đối với khối văn phòng, việc sử dụng điện, nước được cân đối phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả./ *For the office sector, the use of electricity and water is balanced, economical, and efficient.*

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Evaluation Related to Labor Issues*

Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách, quy định liên quan về người lao động. Người lao động được hưởng đầy đủ quyền lợi hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật./ *The company has strictly and fully implemented policies and regulations related to employees. Employees enjoy all legal and legitimate benefits as prescribed by law.*

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Evaluation Related to Corporate Responsibility to the Local Community*

Hiểu rõ vai trò quan trọng cũng như lợi ích từ việc thực hiện trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng, địa phương mang lại nên Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng và địa phương./ *Understanding the importance and benefits of fulfilling social responsibilities and responsibilities to the community and local area, the company has seriously fulfilled its social responsibilities to the community and local area.*

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ *EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONS*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/

Board of Directors' Evaluation of the Company's Activities, Including Environmental and Social Responsibilities

Năm 2025, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động theo sát, đánh giá thị trường, căn cứ tình hình thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty để tận dụng các cơ hội thị trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động./ *In 2025, the Board of Directors and the Board of Management proactively monitored and assessed the market, based on market conditions and business operations, to issue Resolutions and Decisions within their authority, in accordance with the law and the Company's Charter, to capitalize on market opportunities to enhance operational efficiency.*

HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ./ *The Board of Directors conducted regular and extraordinary meetings as stipulated in the Company's Charter, closely following and strictly implementing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng, đơn vị và tàu thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, góp phần vào việc chống ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và môi trường biển. Công ty cũng đã triển khai những hoạt động vì cộng đồng hiệu quả, đóng góp vào đời sống an sinh xã hội của địa phương./ *The Board of Management directed departments, units, and vessels to effectively carry out environmental protection tasks, contributing to the prevention of soil, water, air, and marine pollution. The Company also implemented effective community activities, contributing to the local social welfare.*

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty/ *Board of Directors' Evaluation of the Board of Management's Activities*

Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo thường xuyên và đầy đủ cho Hội đồng quản trị, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh./ *The Board of Management has regularly and fully provided information and reports to the Board of Directors (BOD), timely serving the BOD's direction and supervision of the Board of Management and the General Director. Besides regular meetings, the Board of Management also frequently communicated to address arising issues promptly and effectively.*

Ban Điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, đề xuất với Hội đồng quản trị các vấn đề trọng yếu của Công ty cũng như các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty./ *The Board of Management has been active and proactive in managing, proposing to the BOD key issues of the Company as well as necessary measures*

to enhance management efficiency. The Executive Board has issued decisions to perform tasks within their authority, in accordance with the law and the Company's Charter.

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Điều hành đã cùng các phòng, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị và chủ động thực hiện các biện pháp, giải pháp cần thiết để tận dụng những cơ hội của thị trường, đảm bảo đội tàu hoạt động ổn định và có hiệu quả. *According to the BOD's assessment, the Board of Management, along with departments and units, has effectively carried out the management of production and business activities, actively and proactively following and strictly implementing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders. They have also proposed to the BOD and proactively implemented necessary measures to capitalize on market opportunities, ensuring the fleet operates stably and efficiently.*

Ban điều hành đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty. *The Board of Management has issued decisions and proposals within their authority, in accordance with the law and the Company's Charter.*

Tổng giám đốc, Ban điều hành cùng các phòng tham mưu đã triển khai thực hiện đúng, đủ và kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, ĐHĐCĐ bất thường, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh và thực hiện đầy đủ các quy định về lao động cũng như chính sách lương, thưởng đối với người lao động. *The General Director, the Board of Management, and advisory departments have implemented the Resolutions of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, the Extraordinary General Meeting of Shareholders, and the Resolutions and Decisions of the BOD in business activities, fully complying with labor regulations and policies on salaries and bonuses for employees.*

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *Plans and Directions of the Board of Directors*

- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD. HĐQT cùng Ban điều hành sẽ chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. *The Board of Directors (BOD) will directly oversee and supervise the Board of Management and the management apparatus in operating production and business activities. The BOD, along with the Board of Management, will proactively assess the market and business conditions to issue Resolutions and Decisions within their authority, in accordance with the law and the Company's Charter, to capitalize on market opportunities and enhance business efficiency.*

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác giám sát, quản trị rủi ro, các hoạt động pháp lý và phát triển nguồn nhân lực./ *Enhance corporate governance, supervision, risk management, legal activities, and human resource development.*

- Tích cực nghiên cứu cách thức phù hợp và đánh giá hiệu quả để phát triển đội tàu bằng nhiều hình thức như thuê, mua tàu, đóng mới tàu, thuê mua, đóng mới... Đồng thời, phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên.../ *Actively research and evaluate effective methods to develop the fleet through various means such as bareboat, T/C, purchasing ships, building, leasing. Additionally, develop related value-added services such as brokerage, logistics, ship management, crew training, and crew leasing.*

- Tiếp tục nghiên cứu, tham gia có hiệu quả vào hoạt động thương mại./ *Continue to research and effectively participate in commercial activities.*

- Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, ứng dụng tin học hóa nhiều hơn để theo sát và kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách phù hợp, hiệu quả./ *Enhance the quality of corporate governance, increase the application of information technology to closely and timely direct production and business activities in an appropriate and effective manner.*

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới xây dựng tổ chức “Lấy khách hàng làm trung tâm” để mang lại dịch vụ vận tải chất lượng, hiệu quả cao với nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng./ *Improve the quality of human resources, aiming to build a customer-centric organization to provide high-quality, efficient transportation services with many added values for customers.*

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/ *COMPANY GOVERNANCE*

1. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors*

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and Structure of the Board of Directors*

ST T/ No	Tên/ <i>Name</i>	Chức danh/ <i>Position</i>	Tổng số cổ phần/ <i>Total number of shares</i>		Tỷ lệ (%)/ <i>Percentage</i>
			Đại diện phần vốn Nhà nước (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam)/ <i>State capital representative (Vietnam Maritime Corporation)</i>	Cá nhân/ <i>Individual</i>	

1	Hoàng Long	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	15.400.000	130.000	11,09
2	Nguyễn Quang Minh	UV HĐQT, TGD/ <i>Member of BOD, General Director</i>	14.000.000	0	10,00
3	Trần Thị Kiều Oanh	UV HĐQT/ <i>Member of BOD</i>	14.000.000	0	10,00
4	Nguyễn Thị Thu Hoài	UV HĐQT/ <i>Member of BOD</i>	14.000.000	0	10,00
5	Lê Duy Dương	UV HĐQT được bầu ngày 18/4/2025/ <i>Member of BOD, elected on 18 April, 2025</i>	14.000.000	3.000	10,002
6	Nguyễn Trung Hiếu	UV HĐQT/ <i>Member of BOD</i>		0	0
7	Nguyễn Vũ Hà	UV HĐQT được bầu ngày 18/4/2025/ <i>Member of BOD, elected on 18 April, 2025</i>		0	0
8	Hoàng Lê Vượng	UV HĐQT miễn nhiệm ngày 18/4/2025/ <i>Member of BOD, relieved on 18 April, 2025</i>		0	0
9	Phan Nhân Thảo	UV HĐQT miễn nhiệm ngày 18/4/2025/ <i>Member of</i>		0	0

		<i>BOD, relieved on 18 April, 2025</i>			
--	--	--	--	--	--

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nắm giữ tại các công ty khác/ Management Positions Held by Each Member of the Company's Board of Directors at Other Companies:

- Ông Hoàng Long: Trưởng ban Vận tải biển, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam/ *Head of Maritime Transport Department – Viet Nam Maritime Corporation.*

- Bà Trần Thị Kiều Oanh: Phó trưởng Ban Tổ chức Nhân sự, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam/ *Deputy Head of Human Resources Organization Department – Viet Nam Maritime Corporation;* Thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư Cảng Cái Lân/ *Member of Board of Directors – Cai Lan Port Investment JSC*

- Bà Nguyễn Thị Thu Hoài: Phó Trưởng ban Pháp chế, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam/ *Deputy Head of Legal Department – Viet Nam Maritime Corporation;* Thành viên HĐQT- Công ty CP vận tải biển và thương mại Phương Đông/ *Member of Board of Directors – Oriental Shipping and Trading Joint Stock Company;* Thành viên HĐQT Công ty CP Vinalines Nha Trang/ *Member of Board of Directors – Vinalines Nha Trang Joint Stock Company*

- Ông Lê Duy Dương: Trưởng Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam/ *Head of Finance and Accounting Department – Viet Nam Maritime Corporation;* Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần phát triển Hàng hải/ *Chairman - Vietnam Maritime Development Joint Stock Company;* Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vận tải container VIMC/ *Member of Board of Directors – VIMC CONTAINER LINES JOINT STOCK COMPANY*

- Ông Nguyễn Trung Hiếu: Phó giám đốc Công ty Vận tải biển VIMC./ *Vice Director of VIMC Shipping Company*

- Ông Nguyễn Vũ Hà: Trưởng phòng Kế hoạch pháp chế - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng/ *Head of Legal Planning Department - Port of Hai Phong Joint Stock Company;* Chủ tịch kiêm Giám đốc – Công ty TNHH MTV Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng/ *Chairman and Director - Hai Phong Port Medical Center One Member Limited Company;* Thành viên HĐQT Công ty CP vận tải container Đông Đô – Cảng Hải Phòng/ *Member of Board of Directors - Dong Do Container Transport Joint Stock Company – Hai Phong Port (DHP Lines)*

- Ông Hoàng Lê Vượng: Phó Trưởng ban Vận tải biển, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam/ *Deputy Head of Maritime Transport Department – Viet Nam Maritime Corporation*

- Ông Phan Nhân Thảo: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần phát triển Hàng hải/ *General Director - Vietnam Maritime Development Joint Stock Company*

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Subcommittees of the Board of Directors*: HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban/ *The Company's Board of Directors does not establish subcommittees.*

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors*

Năm 2025, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 04 kỳ họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, quyết định về các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp./ *In 2025, the Company's Board of Directors operated diligently with 04 regular meetings and issued resolutions and decisions on important matters related to the Company's business operations. The meetings were attended by the Supervisory Board and some other management staff as required by each meeting.*

Các cuộc họp của HĐQT/ Meetings of the Board of Directors

Nội dung các cuộc họp/ Content of the meetings: Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2025 đã được Công ty công bố trong Báo cáo Quản trị năm 2025 được đăng tải trên website Công ty: www.vosco.vn

The content of the meetings and the resolutions and decisions issued by the Board of Directors in 2025 have been published in the 2025 Governance Report, which is available on the Company's website: www.vosco.vn

STT/ No	Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of Board of Directors meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>
1	Ông Hoàng Long	Chủ tịch/ <i>Chairman</i>	04	100%
2	Ông Nguyễn Quang Minh	UV. HĐQT / <i>Member of BOD</i>	04	100%
3	Bà Trần Thị Kiều Oanh	UV. HĐQT / <i>Member of BOD</i>	04	100%
4	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	UV. HĐQT / <i>Member of</i>	04	100%

		<i>BOD</i>		
5	Ông Lê Duy Dương	UV. HĐQT / <i>Member of BOD</i>	02	100%
6	Ông Nguyễn Trung Hiếu	UV. HĐQT / <i>Member of BOD</i>	04	100%
7	Ông Nguyễn Vũ Hà	UV. HĐQT / <i>Member of BOD</i>	02	100%
8	Ông Hoàng Lê Vượng	UV. HĐQT / <i>Former Member of BOD</i>	02	100%
9	Ông Phan Nhân Thảo	UV. HĐQT / <i>Former Member of BOD</i>	02	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Activities of Independent Board Members*

Năm 2025, HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị, trong năm, các thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo tính khách quan, vô tư, hướng tới mục tiêu chung là lợi ích của toàn Công ty./ *In 2025, the Company's Board of Directors had two independent members. Along with other members of the Board, the independent members performed their duties well with a high sense of responsibility, ensuring objectivity and impartiality, aiming towards the common goal of the overall benefit of the Company.*

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/ *Activities of the Subcommittees within the Board of Directors*

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban./ *The Company's Board of Directors does not establish subcommittees.*

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty/ *List of Board Members with Corporate Governance Training Certificates*

Danh sách thành viên đã có Chứng chỉ/ *List of members who have obtained Certificates:*

- Ông Nguyễn Quang Minh – TV. HĐQT, Tổng giám đốc/ *Member of Board of Directors, General Director*

1.7. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/ *List of Board of Directors's Members Participating in Corporate Governance Programs During the Year*

Trong năm 2025, các TV HĐQT, BDH, BKS và các cán bộ chủ chốt của Công ty đã tham gia các khóa học liên quan đến quản trị Công ty như: Khóa đào tạo về kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng đàm phán, quản trị.../ *In 2025, the Board of Directors Members, Board of Management, Supervisory Board, and key officers of the Company participated in courses related to corporate governance such as leadership skills training, negotiation skills, and management...*

1.8. Các biện pháp để tăng cường hiệu quả quản trị công ty/ *Measures to Enhance Corporate Governance Efficiency*

Công ty sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, đẩy mạnh áp dụng các giải pháp tin học, ứng dụng công nghệ AI, hoàn thành việc chuyển đổi số để chuẩn hoá các quy trình hoạt động./ *The Company will continue to improve the quality of corporate governance, promote the application of IT solutions, AI technology, and complete digital transformation to standardize operational processes.*

Tiếp tục rà soát, thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tăng trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận; chuẩn hóa việc đánh giá cán bộ, nhân viên. Đồng thời, tiếp tục kiểm soát chi phí nhiên liệu, phụ tùng, vật tư, sửa chữa. Tăng cường sự kiểm soát, hỗ trợ của các phòng với tàu để đội tàu hoạt động ổn định, hiệu quả./ *It will continue to review and restructure the organization towards streamlining, reducing intermediaries, and increasing the responsibility of department heads, standardizing the evaluation of officers and employees. Additionally, it will continue to control costs related to fuel, spare parts, materials, and repairs. Strengthening the control and support from departments to ensure the fleet operates stably and efficiently.*

1.9. Các hoạt động quan hệ với nhà đầu tư đã thực hiện trong năm/ *Investor Relations Activities Conducted During the Year*

Trong năm, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đến các nhà đầu tư theo quy định của pháp luật liên quan tới chứng khoán và công ty niêm yết. Tổ chức ĐHĐCĐ và mời họp ĐHĐCĐ theo quy định. Hướng dẫn, hỗ trợ các cổ đông điều chỉnh, thay đổi thông tin liên quan tới quyền sở hữu cổ phiếu của Công ty./ *During the year, the Company disclosed information to investors in accordance with the laws related to securities and listed companies. It organized the General Meeting of Shareholders and invited shareholders to meetings as required. Guided and supported shareholders in adjusting and changing information related to the ownership of the Company's shares.*

2. Ban Kiểm soát/ *Supervisory Board*

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát/ *List of Supervisory Board Members:*

- Bà Dương Thị Hồng Hạnh - Trưởng Ban/ *Head*;
- Bà Đỗ Lan Hương – Thành viên/ *Member*;
- Bà Vũ Thị Toan – Thành viên/ *Member*.
- Ông Bùi Anh Thái – Nguyên Thành viên/ *Former Member*

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/ *Percentage of voting shares ownership*

STT/ <i>No</i>	Tên/ <i>Name</i>	Chức danh/ <i>Position</i>	Số cổ phần/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Percentage</i>
1	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban/ <i>Head</i>	0	0%
2	Vũ Thị Toan	Thành viên/ <i>Member</i>	3.000	0,0021%
3	Đỗ Lan Hương	Thành viên/ <i>Member</i>	0	0%
4	Bùi Anh Thái	Nguyên Thành viên/ <i>Former Member</i>	0	0%

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát/ *Activities of the Supervisory Board*

- Ban Kiểm soát đã chủ động lên kế hoạch thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ của mình và tiến hành kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty theo quy định./ *The Supervisory Board proactively planned and performed its duties according to its functions and responsibilities, and conducted inspections and controls of the Company's activities as required.*

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty./ *The Supervisory Board fully participated in the Board of Directors' meetings. Based on the meeting contents, the Supervisory Board prepared contributions within its authority, closely aligned with the Company's operational situation.*

- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty./ *It monitored management activities, operations, financial status, compliance with State regulations, and the resolutions of the Company's General Meeting of Shareholders.*

- Cùng với Ban Điều hành và các bộ phận tham mưu, giúp việc, Ban Kiểm soát đã góp phần tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh có nguy cơ rủi ro và

đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro phù hợp./ *Along with the Board of Management and advisory departments, the Supervisory Board contributed to advising and supporting the Board of Directors in identifying key risks during the year, determining business processes at risk, and proposing appropriate risk management measures.*

- Công ty luôn có chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban Kiểm soát, các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước./ *The Company always aims to create the most transparent and favorable environment for the activities of the Supervisory Board, independent audit organizations, and State management agencies.*

2.4. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát/ *Summary of Meetings and Decisions of the Supervisory Board*

Ban Kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc họp và tham gia các cuộc họp cùng Hội đồng quản trị Công ty với nội dung chính như sau/ *The Supervisory Board held 04 meetings and participated in meetings with the Company's Board of Directors, with the main content as follows:*

Kỳ họp/ <i>Session</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
Kỳ 1/ <i>Session 1</i>	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS/ <i>Meeting with the Board of Directors to provide opinions on some issues within the authority of the Supervisory Board</i>
Kỳ 2/ <i>Session 2</i>	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS/ <i>Meeting with the Board of Directors to provide opinions on some issues within the authority of the Supervisory Board</i>
Kỳ 3/ <i>Session 3</i>	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS/ <i>Meeting with the Board of Directors to provide opinions on some issues within the authority of the Supervisory Board</i>
Kỳ 4/ <i>Session 4</i>	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS/ <i>Meeting with the Board of Directors to provide opinions on some issues within the authority of the Supervisory Board</i>

Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp./ *The Supervisory Board directly participated in providing opinions and feedback within its authority to the Board of Directors and the Board of Management during meetings.*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ *Transactions, Remuneration, and Benefits of the Board of Directors, Board of Management, and Supervisory Board*

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salaries, Bonuses, Remuneration, and Benefits*: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý) ghi nhận trong BCTC hợp nhất năm 2025./ *(Salaries, bonuses, remuneration, other benefits, and expenses for each member of the Board of Directors, Supervisory Board members, the General Director, and management staff) recorded in the 2025 consolidated financial statements.*

- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã chi trả trong năm 2025/ *Remuneration paid to the Board of Directors and Supervisory Board in 2025*

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ <i>Board of Directors, Supervisory Board</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Thù lao (Vnd)/ <i>Remuneration</i>
Hoàng Long	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	74.500.000
Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT/ <i>Board member</i>	35.000.000
Hoàng Lê Vượng	Nguyên thành viên HĐQT/ <i>Former Board member</i>	59.500.000
Cao Minh Tuấn	Nguyên thành viên HĐQT/ <i>Former Board member</i>	24.500.000
Nguyễn Ngọc Ánh	Nguyên thành viên HĐQT/ <i>Former Board member</i>	24.500.000
Nguyễn Thị Yến	Nguyên thành viên HĐQT/ <i>Former Board member</i>	24.500.000
Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên HĐQT/ <i>Board member</i>	59.500.000
Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên HĐQT/ <i>Board member</i>	84.000.000
Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên HĐQT/ <i>Board member</i>	84.000.000
Phan Nhân Thảo	Nguyên thành viên HĐQT/ <i>Former Board member</i>	84.000.000
Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>	84.000.000
Vũ Thị Toan	Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>Supervisory Board member</i>	60.000.000
Bùi Anh Thái	Nguyên Thành viên Kiểm soát/ <i>Former Supervisory Board member</i>	60.000.000
Tổng cộng/ <i>Total</i>		758.000.000

- Thu nhập Ban Điều hành đã chi trả trong năm 2025/ *Income paid to the Board of Management in 2025:*

Thành viên Ban điều hành/ <i>Board of Management member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Thù lao (Vnd)/ <i>Remuneration</i>
Ông Nguyễn Quang Minh	Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>	878.758.700
Ông Cao Minh Tuấn	Nguyên Tổng Giám đốc/ <i>Former General Director</i>	64.714.000
Ông Hoàng Hữu Hùng	Phó Tổng giám đốc/ <i>Vice General Director</i>	804.503.400
Ông Đặng Hồng Trường	Phó Tổng giám đốc/ <i>Vice General Director</i>	802.407.300
Ông Trần Văn Đăng	Phó Tổng giám đốc/ <i>Vice General Director</i>	790.581.250
Tổng cộng/ <i>Total</i>		3.340.964.650

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan năm 2025/
Insider and related party stock transactions in 2025: Không có/ No

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, người có liên quan và các bên liên quan trong năm 2025/
Contracts or Transactions with Insiders, Related Persons, and Related Parties in 2025

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm 2025 với công ty có liên quan, các công ty con, công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:/ *Information about contracts or transactions that were signed or executed in 2025 with related companies, subsidiaries, companies controlled by members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, management officers, and persons related to the aforementioned individuals:*

STT	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. NSH*</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua / <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng/	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng có vốn góp của	MSDN: 02002368 45, đăng ký lần đầu	Số 8A Trần Phú, Phường Gia Viên, TP.	Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của	- Nội dung dịch vụ: Vosco sử dụng dịch vụ

	<p><i>Hai Phong Port Joint Stock Company</i></p>	<p>Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco)/ <i>Haiphong Port Joint Stock Company has capital contribution from Vietnam Maritime Corporation – JSC (a major shareholder holding 51% of Vosco's charter capital)</i></p>	<p>02/6/2008, thay đổi lần thứ 9 ngày 01/02/2020/ <i>Business Registration Number: 0200236845, first registered on June 2, 2008, 9th change on February 1, 2020.</i></p>	<p>Hải Phòng/ <i>No. 8A Tran Phu Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City</i></p>	<p>HDQT Công ty v/v ký Hợp đồng giữa Vosco với Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco/ <i>Resolution No. 69/NQ-HDQT dated December 30, 2024 of the Company's Board of Directors on signing a Contract between Vosco and a Company with capital contributed by Vietnam Maritime Corporation - Joint Stock Company, major shareholder holding 51% of capital Vosco charter</i></p>	<p>cầu bến, bốc xếp hàng hóa, xếp dỡ container và các dịch vụ liên quan cho đội tàu Công ty/ <i>Service content: Vosco uses wharf services, cargo loading and unloading, container loading and unloading and related services for the Company's fleet</i> - Tổng giá trị giao dịch năm 2025: 39.314.942.879 đồng/ <i>Total transaction value in 2025: 39.314.942.879 VND</i></p>
<p>2</p>	<p>Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn/ <i>Sai Gon Port Joint Stock Company</i></p>	<p>Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco)/ <i>Saigon Port Joint Stock Company has capital contribution from Vietnam Maritime</i></p>	<p>MSDN: 0300479714, đăng ký lần đầu 23/01/2008, thay đổi lần thứ 7 ngày 14/3/2022/ <i>BRN: 0300479714, first registered January 23, 2008, 7th change March 14, 2022</i></p>	<p>Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh/ <i>No. 3 Nguyen Tat Thanh Street, Xom Chieu Ward, Ho Chi Minh City.</i></p>	<p>Nghị quyết số 69/NQ-HDQT ngày 30/12/2024 của HDQT Công ty v/v ký Hợp đồng giữa Vosco với Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco/ <i>Resolution No. 69/NQ-HDQT dated December 30, 2024 of the Company's Board of Directors on signing a</i></p>	<p>- Nội dung dịch vụ: Vosco sử dụng dịch vụ cầu bến, bốc xếp hàng hóa, xếp dỡ container và các dịch vụ liên quan cho đội tàu Công ty/ <i>Service content: Vosco uses wharf services, cargo loading and unloading, container loading and unloading and</i></p>

		<i>Corporation - JSC (a major shareholder holding 51% of Vosco's charter capital)</i>			<i>Contract between Vosco and a Company with capital contributed by Vietnam Maritime Corporation - Joint Stock Company, major shareholder holding 51% of capital Vosco charter</i>	<i>related services for the Company's fleet</i> - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 36.923.393.138 đồng <i>Total transaction value in 2025: 36.923.393.138 VND</i>
3	Công ty Vận tải biển VIMC/ <i>VIMC Shipping Company</i>	Công ty Vận tải biển VIMC là chi nhánh của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco)/ <i>VIMC Shipping Company is a branch of Vietnam Maritime Corporation - JSC (major shareholder holding 51% of Vosco's charter capital)</i>	MSKD: 01001045 95-011 đăng ký lần đầu 21/10/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 17/09/2020/ <i>BRN: 01001045 95-011 first registered on October 21, 2004, changed for the 13th time on September 17, 2020</i>	Số 01 Đào Duy Anh, P. Kim Liên, Hà Nội/ <i>No. 01 Dao Duy Anh Street, Kim Lien Ward, Hanoi City</i>	Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty v/v ký Hợp đồng giữa Vosco với Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco/ <i>Resolution No. 69/NQ-HĐQT dated December 30, 2024 of the Company's Board of Directors on signing a Contract between Vosco and a Company with capital contributed by Vietnam Maritime Corporation - Joint Stock Company, major shareholder holding 51% of capital Vosco charter</i>	- Nội dung dịch vụ: Vosco cung cấp và sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, thuê và cho thuê tàu biển, mua bán phụ tùng, vật tư/ <i>Service content: Vosco provides and uses services of transporting goods by sea, renting and leasing ships, buying and selling spare parts, and materials</i> - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 97.307.013.884 đồng/ <i>Total transaction value in 2025: 97.307.013.884 VND</i>

<p>4</p>	<p>Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ/ <i>VIMC Đình Vũ/ VI MC DINH VU PO RT JOINT STOCK COMPANY</i></p>	<p>Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco)/ <i>VIMC DINH VU PORT JOINT STOCK has capital contribution from Vietnam Maritime Corporation – JSC (a major shareholder holding 51% of Vosco's charter capital)</i></p>	<p>MSDN: 02011909 39/BRN: 02011909</p>	<p>Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ <i>Đình Vũ – Cát Hải Economic Zone, Hai An Ward, Hai Phong City, Vietnam</i></p>	<p>Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về giao dịch với các Công ty có vốn góp của VIMC năm 2025/ <i>Resolution No. 69/NQ-HĐQT dated December 30, 2024, of the Board of Directors of Vietnam Maritime Transport Joint Stock Company regarding transactions with companies having VIMC's capital contribution in 2025</i></p>	<p>- VOSCO sử dụng dịch vụ cầu bến, bốc xếp hàng hoá và các dịch vụ liên quan cho đội tàu Công ty. <i>VOSCO uses berth services, cargo handling, and related services for the company's fleet.</i> - Tổng giá trị giao dịch tài chính năm 2025: 1.982.536.785 đồng/ <i>Total financial transaction value in 2025: 1,982,536,785 VND</i></p>
<p>5</p>	<p>Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC) / <i>VOSCO Trading and Services Joint Stock Company (VTSC)</i></p>	<p>- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC) do Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam Vosco nắm giữ 46,45% vốn điều lệ/ <i>Vosco Trading and Service Joint Stock Company (VTSC) is 46,45%</i></p>	<p>MSDN: 02011370 68, đăng ký lần đầu 22/12/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 05/11/2021/ <i>BRN: 02011370 68, first registered on December 22, 2010, and changed for the eighth time on</i></p>	<p>Số 215, Lạch Tray, Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng/ <i>No.215 Lach Tray Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City</i></p>	<p>Nghị quyết số 70/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về giao dịch với các Công ty có vốn góp của VOSCO năm 2025/ <i>Resolution No. 70/QĐ-HĐQT dated December 30, 2024, of the Board of Directors of Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company regarding transactions with companies having</i></p>	<p>- Thông tin chính của các Hợp đồng: Hợp đồng mua bán hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh, trong đó có dầu nhớt hàng hải; + Hợp đồng cho thuê tài sản; + Hợp đồng hợp tác kinh doanh <i>Key information of the contracts:</i> - Sales contract for goods</p>

		<p><i>owned by Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company (Vosco)</i></p> <p><i>- Ông Trần Văn Đăng, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC)/ Mr. Tran Van Dang, Vice General Director of Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company, is the Chairman of the Board of Directors of Vosco Trading and Service Joint Stock Company (VTSC)</i></p>	<p><i>November 5, 2021</i></p>		<p><i>VOSCO's capital contribution in 2025</i></p>	<p><i>-serving business production, including marine lubricants;</i></p> <p><i>- Asset lease contract</i></p> <p><i>- Business cooperation contract;</i></p> <p><i>- Tổng giá trị giao dịch năm 2025: 35.201.421.368 đồng/ Total transaction value in 2025: 35.201.421.368 VND</i></p>
6	<p>Công ty cổ phần Đại lý Tàu biển và Logisti</p>	<p>- Công ty cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco (Vosal do Công ty</p>	<p>MSDN: 0201130601, đăng ký lần đầu 15/11/2010, thay đổi</p>	<p>Số 215, Lạch Tray, Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng/ No.215</p>	<p>Nghị quyết số 70/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về</p>	<p>- Nội dung chính của các Hợp đồng: + Hợp đồng vận chuyển hàng</p>

<p>cs Vosco (Vosal) / <i>Vosco Agency and Logistics Joint Stock Company (VOSA L)</i></p>	<p>Cổ phần Vận tải biển Việt Nam Vosco nắm giữ 36% vốn điều lệ / <i>Vosco Agency and Logistics Joint Stock Company (VOSAL) is 36% owned by Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company (Vosco)</i></p> <p>- Ông Trần Văn Đăng, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco (Vosal). <i>(Mr. Tran Van Dung, Vice General Director of Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company, is the Chairman of the Board of Directors of</i></p>	<p>lần thứ 2 ngày 26/12/2020 / <i>BRN: 0201130601, first registered on November 15, 2010, and changed for the second time on December 26, 2020</i></p>	<p><i>Lach Tray Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City</i></p>	<p>giao dịch với các Công ty có vốn góp của VOSCO năm 2025 / <i>Resolution No. 70/QĐ-HĐQT dated December 30, 2024, of the Board of Directors of Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company regarding transactions with companies having VOSCO's capital contribution in 2025</i></p>	<p>hóa bằng đường biển;</p> <p>+ Hợp đồng nguyên tắc về việc Vosco sử dụng một số dịch vụ của Vosal;</p> <p>+ Hợp đồng cho thuê tài sản</p> <p><i>Key content of the contracts:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Contract for the transportation of goods by sea;</i> - <i>Framework agreement regarding Vosco's use of certain services from Vosal;</i> - <i>Asset lease contract</i> <p>- Tổng giá trị giao dịch năm 2025: 14.580.376.673 đồng / <i>Total transaction value in 2025: 14.580.376.673 VND</i></p>
--	--	--	---	--	---

		<i>Vosco Agency and Logistics Joint Stock Company (VOSAL)</i>				
7	Công ty Cổ phần VIMC Logistics/ <i>VIMC Logistics, JSC</i>	Công ty cổ phần VIMC Logistics có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco)/ <i>VIMC Logistics Joint Stock Company has capital contribution from Vietnam Maritime Corporation – JSC (a major shareholder holding 51% of Vosco's charter capital)</i>	MSDN: 0102345275, cấp ngày 24/5/2021/ <i>BRN: 0102345275, issued on May 24, 2021</i>	Phòng 405, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, TP Hà Nội/ <i>Room 405, Ocean Park Building, No. 1 Dao Duy Anh Street, Kim Lien Ward, Hanoi City.</i>	Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về giao dịch với các Công ty có vốn góp của VIMC năm 2025/ <i>Resolution No. 69/NQ-HĐQT dated December 30, 2024, of the Board of Directors of Vietnam Maritime Transport Joint Stock Company regarding transactions with companies having VIMC's capital contribution in 2025</i>	- Nội dung dịch vụ: Vosco cung cấp và sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, đường bộ, logistics/ <i>Service content: Vosco provides and uses services of transporting goods by sea, renting and leasing ships</i> - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 92.593 đồng/ <i>Total transaction value in 2025: 92.593 VND</i>
8	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship/ <i>VINASHIP JOINT STOCK COMPANY</i>	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ	MSDN: 0200119965 đăng ký lần đầu 27/12/2006, thay đổi lần thứ hai ngày 04/7/2013/ <i>BRN: 0200119965 first registered on</i>	Số 14, Võ Nguyên Giáp, Phường An Biên TP. Hải Phòng/ <i>No. 14, Vo Nguyen Giap Street, An Bien Ward, Hai Phong City.</i>	Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty v/v ký Hợp đồng giữa Vosco với Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco/	- Nội dung dịch vụ: Vosco cung cấp và sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hoá bằng đường biển, thuê và cho thuê tàu biển, cung cấp dịch vụ Phần mềm quản lý chuỗi mua sắm/

		<p>của Vosco)/ Vinaship. Shipping Joint Stock Company has capital contribution from Vietnam Maritime Corporation - JSC (a major shareholder holding 51% of Vosco's charter capital)</p>	<p>December 27, 2006, second change on July 4, 2013</p>		<p>Resolution No. 69/NQ-HDQT dated December 30, 2024 of the Company's Board of Directors on signing a Contract between Vosco and a Company with capital contributed by Vietnam Maritime Corporation - Joint Stock Company, major shareholder holding 51% of capital Vosco charter</p>	<p>Service content: Vosco provides and uses services of transporting goods by sea, renting and leasing ships, providing supply chain management software services. - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 30.000.000 đồng/ Total transaction value in 2025: 30.000.000 VND</p>
9	<p>Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế/ INLAC O SAIGO N</p>	<p>Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (cổ đồng lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco)/ Vinaship Shipping Joint Stock Company has capital contribution from Vietnam Maritime</p>	<p>MSDN: 03004427 60 cấp ngày 24/10/199 8/ BRN: 03004427 60 issued on October 24, 1998</p>	<p>36 - 38 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiểu, TP Hồ Chí Minh/ 36- 38 Nguyen Truong To, Xom Chieu Ward, Ho Chi Minh City</p>	<p>Nghị quyết số 69/NQ-HDQT ngày 30/12/2024 của HDQT Công ty v/v ký Hợp đồng giữa Vosco với Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco/ Resolution No. 69/NQ-HDQT dated December 30, 2024 of the Company's Board of Directors on signing a Contract between Vosco and a Company with capital contributed by Vietnam</p>	<p>- Nội dung dịch vụ: Vosco cung cấp và sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hoá bằng đường biển, thuê và cho thuê tàu biển / Service content: Vosco provides and uses services of transporting goods by sea, renting and leasing ships. - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 6.791.853 đồng/ Total transaction value in 2025:</p>

	<i>Corporation – JSC (a major shareholder holding 51% of Vosco's charter capital)</i>			<i>Maritime Corporation - Joint Stock Company, major shareholder holding 51% of capital Vosco charter</i>	6,791,853 VND
--	---	--	--	---	---------------

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Evaluation of Compliance with Corporate Governance Regulations*

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp trong Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (có hiệu lực thi hành từ 15/02/2021) và các quy định có liên quan./ *In 2025, the Company fully complied with the corporate governance regulations stipulated in the Company's Charter, the 2020 Enterprise Law, the Securities Law, Circular 116/2020/TT-BTC guiding certain provisions on Corporate Governance applicable to public companies (effective from February 15, 2021), and other relevant regulations*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ *FINANCIAL REPORT*

1. Ý kiến kiểm toán/ *Audit Opinion:*

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”

(Theo Báo cáo kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY)

In our opinion, the consolidated financial statements present fairly, in all material respects, the consolidated financial position of Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company as of December 31, 2025, and its consolidated financial performance and consolidated cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Corporate Accounting Regime, and relevant legal regulations on the preparation and presentation of consolidated financial statements.”

(According to the independent audit report, the 2025 Consolidated Financial Statements were conducted by UHY Auditing and Consulting Co., Ltd.)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ Audited Financial Statements

Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và website Công ty theo đường dẫn/ *The consolidated and combined financial statements for 2025 have been audited in accordance with the legal regulations on accounting and auditing for listed companies. The reports have been published on the websites of the State Securities Commission, the Ho Chi Minh City Stock Exchange, and the Company's website at the following links:*

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2025.](http://www.vosco.vn/Quan-hệ-cổ-đồng/Báo-cáo-Tài-chính/Báo-cáo-tài-chính-tổng-hợp-kiểm-toán-năm-2025)

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025.](http://www.vosco.vn/Quan-hệ-cổ-đồng/Báo-cáo-Tài-chính/Báo-cáo-tài-chính-hợp-nhất-kiểm-toán-năm-2025)

Trân trọng kính chào./ *Best regards.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/ *To be filed:* VT, KHTH

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC/
GENERAL DIRECTOR**



Nguyễn Quang Minh

Phụ lục 01: Đội tàu của Công ty và một số hình ảnh
Appendix 01: The Company's Fleet and Some Images

Đội tàu hàng khô/ Dry Bulk Cargo Fleet

TT/ No	Tên tàu/Name	Quốc tịch/Flag	Năm đóng/Year of built	Nơi đóng/Place of Built	Đăng kiểm/Class	DWT	GRT	NRT
1	LAN HẠ	VIỆT NAM	2006	VIỆT NAM	NK-VR	13.316	8.216	5.295
2	LUCKY STAR	VIỆT NAM	2009	VIỆT NAM	NK-VR	22.777	14.851	7.158
3	BLUE STAR	VIỆT NAM	2010	VIỆT NAM	NK-VR	22.704	14.851	7.158
4	VOSCO SKY	VIỆT NAM	2001	NHẬT BẢN	NK-VR	52.520	29.367	17.651
5	VOSCO UNITY	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR-VR	53.552	29.963	18.486
6	VOSCO SUNRISE	VIỆT NAM	2013	VIỆT NAM	NK-VR	56.472	31.696	18.819
7	VOSCO STARLIGHT	PANAMA	2011	VIỆT NAM	NK	55.868	31.540	18.765
8	VOSCO SUNLIGHT	PANAMA	2013	NHẬT BẢN	LR	55.851	31.593	18.787
9	VOSCO JUBILANT	PANAMA	2014	TRUNG QUỐC	NK	57.903	32.370	19.435
10	VOSCO PROSPER	PANAMA	2011	NHẬT BẢN	LR	55.886	31.572	18.819
11	VOSCO DEFENDER	PANAMA	2011	NHẬT BẢN	LR	55.885	31.572	18.819
12	VOSCO TRADER	PANAMA	2012	NHẬT BẢN	NK	58.215	32.714	19.015

Đội tàu dầu sản phẩm/ Oil Product Tanker Fleet

TT	Tên tàu/ Name	Quốc tịch/Flag	Năm đóng/Year of built	Nơi đóng/Place of Built	Đăng kiểm/Class	DWT	CBM (M ³)
13	ĐẠI PHÚ	VIỆT NAM	2006	HÀN QUỐC	ABS-VR	50.531	54.644,16
14	ĐẠI THÀNH	PANAMA	2007	HÀN QUỐC	BV	13.068	14.371
15	ĐẠI QUANG	PANAMA	2018	TRUNG QUỐC	ABS	13.498	15.772
16	ĐẠI VINH	PANAMA	2018	TRUNG QUỐC	ABS	13.498	15.772

Đội tàu container/ Container Fleet

TT	Tên tàu/ Name	Quốc tịch/Flag	Năm đóng/Year of built	Nơi đóng/Place of Built /	Đăng kiểm/Class	DWT	Sức chở/Capacity
17	FORTUNE NAVIGATOR	VIỆT NAM	1998	NHẬT BẢN	VR	8.649	566 TEUS
18	FORTUNE FREIGHTER	VIỆT NAM	1997	NHẬT BẢN	VR	9.102	566 TEUS



MV. Lan Ha
13.316 DWT



MV. Lucky Star
22.777 DWT



MV. Blue Star
22.704 DWT



MV. Vosco Sky
52.520 DWT



MV. Vosco Unity
53.552 DWT



MV. Vosco Sunrise
56.472 DWT



MV. Vosco Starlight
55.686 DWT



MV. Vosco Sunlight
55.851 DWT



MV. Vosco Jubilant
57.903 DWT



MV. Vosco Prosper
55.886 DWT



MV. Vosco Defender
55.885 DWT



MV. Vosco Trader
58.215 DWT



MV. Dai Phu
50.531 DWT



MV. Dai Thanh
13.068 DWT



MV. Dai Quang
13.498 DWT



MV. Dai Vinh
13.498 DWT



MV. Fortune Freighter
566 TEUS



MV. Fortune Navigator
566 TEUS

Phụ lục 02: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2025

(Đơn vị: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối quý	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	1.692.028.829.960	2.098.918.083.779
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	769.168.118.882	494.056.303.894
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	0	725.000.000.000
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	777.373.491.145	617.821.170.561
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			0
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	97.180.677.145	105.227.111.466
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	48.306.542.788	156.813.497.858
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	2.215.317.487.274	792.273.653.159
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	554.482.022.409	168.015.247.610
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	1.487.290.419.064	483.846.536.147
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	1.478.737.090.905	475.212.553.651
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	0	0
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	8.553.328.159	8.633.982.496
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	0	0
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	28.131.568.489	26.938.288.613
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con		0	0
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-202.112.715	-124.781.165
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	145.413.477.312	113.473.580.789
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	1.791.602.874.120	902.267.290.634
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	677.872.312.032	409.545.996.472
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	1.113.730.562.088	492.721.294.162
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	2.115.743.443.114	1.988.924.446.304
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	2.115.743.443.114	1.988.924.446.304
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	0	0
Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
V. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu		3.484.712.060.277	6.050.051.922.397
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCĐKT	3.103.535.678.909	5.576.122.957.488
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCĐKT	53.567.376.567	80.139.301.623
- Thu nhập khác	31-BCĐKT	327.609.004.801	393.789.663.286
2. Tổng chi phí		3.107.813.386.430	5.636.065.686.545
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCĐKT	380.847.296.744	417.934.858.749
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCĐKT	304.742.803.209	335.255.267.808
VI. Các chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		184.706.025.288	90.327.726.082
Trong đó: các loại thuế		184.706.025.288	90.327.726.082

146
 TỶ
 AN
 BI
 AM
 (A)

2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		18,0006	21,013
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		84,68	45,36

(Theo báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025)

Appendix 02: Some Indicators of the Company's Operational Performance in 2025

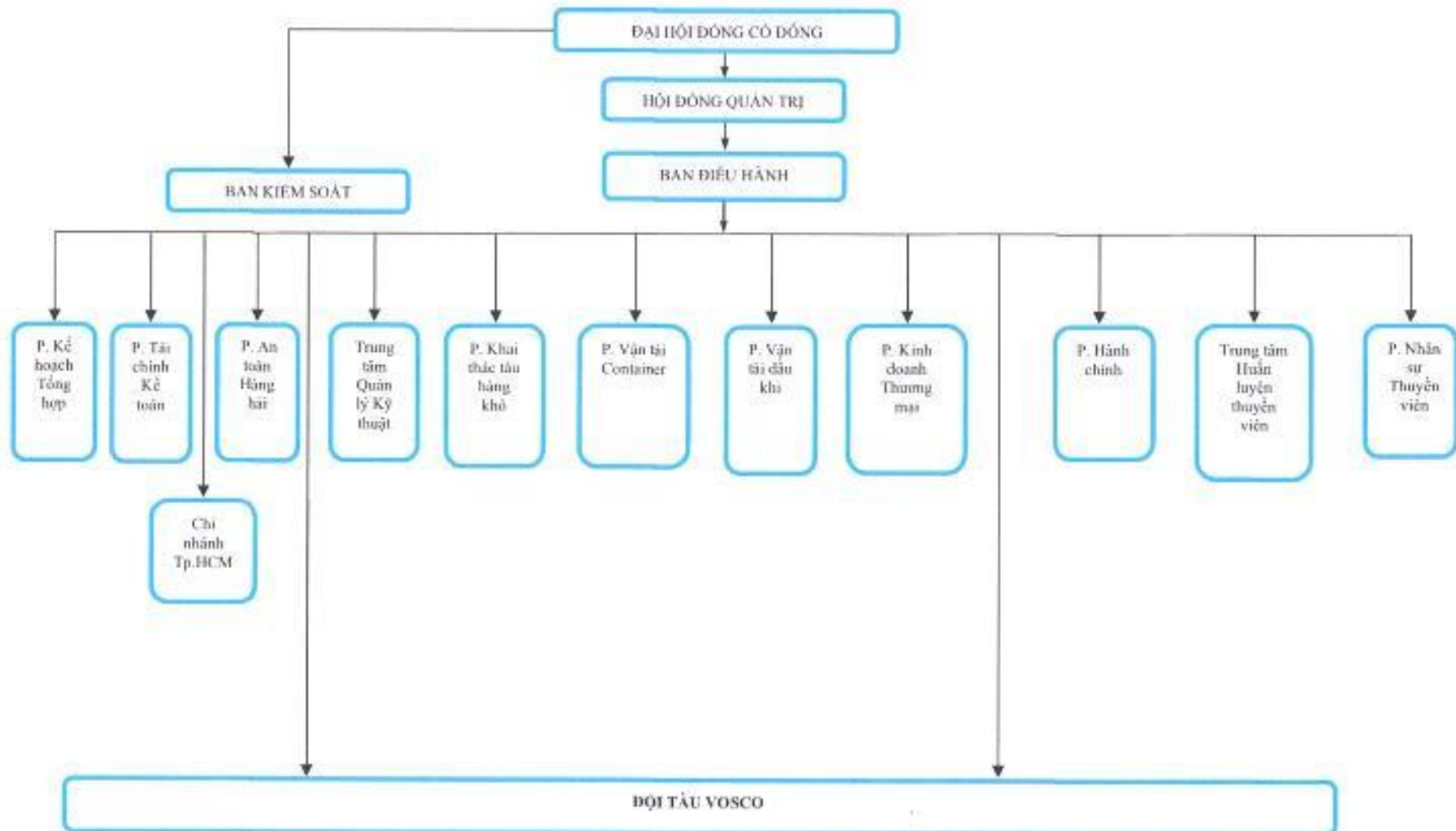
(Unit: VND)

Indicators	Code number	End-of-Quarter Number	Beginning-of-Year Number
I. Short – term Assets	100-BCĐKT	1.692.028.829.960	2.098.918.083.779
1. Cash and cash equivalents	110-BCĐKT	769.168.118.882	494.056.303.894
2. Short-term investments	120-BCĐKT	0	725.000.000.000
3. Short-term receivables	130-BCĐKT	777.373.491.145	617.821.170.561
Of which: Bad Debts Receivable			0
4. Inventories	140-BCĐKT	97.180.677.145	105.227.111.466
5. Other current assets	150-BCĐKT	48.306.542.788	156.813.497.858
II. Long – term Assets	200-BCĐKT	2.215.317.487.274	792.273.653.159
1. Long-term receivables	210-BCĐKT	554.482.022.409	168.015.247.610
2. Fixed assets	220-BCĐKT	1.487.290.419.064	483.846.536.147
- Tangible fixed assets	221-BCĐKT	1.478.737.090.905	475.212.553.651
- Finance lease fixed assets	224-BCĐKT	0	0
- Intangible fixed assets	227-BCĐKT	8.553.328.159	8.633.982.496
3. Investment properties	230-BCĐKT	0	0
4. Long-term assets in progress	240-BCĐKT	0	0
5. Long-term investments	250-BCĐKT	28.131.568.489	26.938.288.613
Of which: - Investment in Subsidiaries		0	0
- Provision for Long-term Financial Investment Devaluation.		-202.112.715	-124.781.165
6. Other long-term assets	260-BCĐKT	145.413.477.312	113.473.580.789
III. Liabilities	300-BCĐKT	1.791.602.874.120	902.267.290.634
1. Short-term liabilities	310-BCĐKT	677.872.312.032	409.545.996.472
Including: Overdue debt			
2. Long-term liabilities	330-BCĐKT	1.113.730.562.088	492.721.294.162
IV. Owner's Equity	400-BCĐKT	2.115.743.443.114	1.988.924.446.304
1. Owner's equity	410-BCĐKT	2.115.743.443.114	1.988.924.446.304
Contributed capital	411-BCĐKT	1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Funding sources and other funds	430-BCĐKT	0	0
Indicators	Code number	Cumulative from the beginning of the year to the end of this quarter	
		This year	Last year
V. Business results			
1. Total revenue		3.484.712.060.277	6.050.051.922.397
- Net revenues from sales and services rendered	10-BCĐKT	3.103.535.678.909	5.576.122.957.488
- Financial income	21-BCĐKT	53.567.376.567	80.139.301.623
- Other income	31-BCĐKT	327.609.004.801	393.789.663.286
2. Total expenses		3.107.813.386.430	5.636.065.686.545
3. Total net profit before tax	50-BCĐKT	380.847.296.744	417.934.858.749
4. Profit after enterprise income tax	60-BCĐKT	304.742.803.209	335.255.267.808
VI. Other indicators			

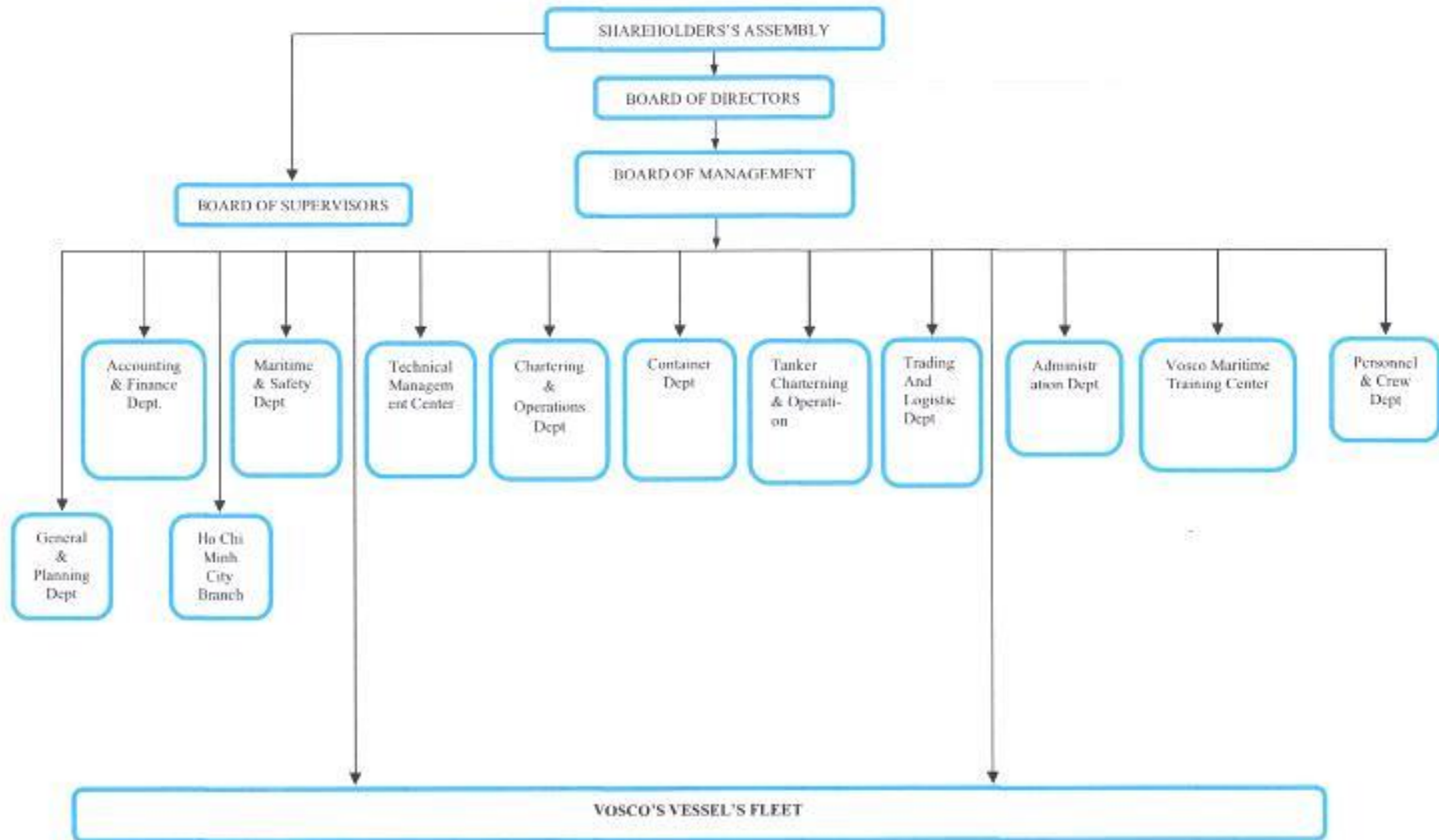
1. Total amount incurred to be paid to the budget		184.706.025.288	90.327.726.082
Including: various taxes		184.706.025.288	90.327.726.082
2. Profit before tax/Equity (%)		18,0006	21,013
3. Total liabilities/Equity (%)		84,68	45,36

(According to the 2025 Consolidated Financial Report)

Phụ lục 03: Sơ đồ tổ chức Công ty



Appendix 3: Company Organizational Chart



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh.....	4
4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty.....	5
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
6. Định hướng phát triển trong tương lai.....	10
7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới	11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025.....	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
2. Những khó khăn, thuận lợi và giải pháp chính đã áp dụng trong năm 2025 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	13
3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025	17
4. Tổ chức và nhân sự.....	19
5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	25
6. Tình hình tài chính	26
7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	28
8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững	30
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	37
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	37
2. Tình hình tài chính	40
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	42
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	43
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	44
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	45
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	45
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	45
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty.....	46
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	47
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	48
1. Hội đồng quản trị	48
2. Ban Kiểm soát.....	53
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	55
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	65
1. Ý kiến kiểm toán:.....	65
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	66
Phụ lục 01: Đội tàu của Công ty và một số hình ảnh.....	67
Phụ lục 02: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2025.....	70
Phụ lục 03: Sơ đồ tổ chức Công ty.....	75

TABLE OF CONTENTS

<u>I. GENERAL INFORMATION</u>	1
1. General Information.....	1
2. Establishment and development process.....	2
3. Business sectors and locations.....	4
4. Vision, mission, core values of the Company.....	5
5. Information about the governance model, business organization, and management structure.....	7
6. Future development orientation.....	10
7. The risks and challenges in the upcoming period.....	11
<u>II. OPERATING SITUATION IN 2025</u>	12
1. Situation of production and business operations.....	12
2. Difficulties, advantages, and main solutions applied to complete the business production plan.....	13
3. Evaluation of business production results in 2025.....	17
4. Organization and personnel.....	19
5. Investment situation and project implementation status.....	25
6. Financial situation.....	26
7. Shareholder structure, changes in owner's investment capital.....	28
8. Report on the company's environmental and social impacts – Sustainable development report.....	30
<u>III. REPORT AND ASSESSMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT</u>	37
1. Evaluation of business performance.....	37
2. Financial situation.....	40
3. Improvements in organizational structure, policies, and management.....	42
4. Future development plans.....	43
5. Explanation of the Board of Management regarding audit opinions.....	44
6. Report on the company's environmental and social responsibilities.....	45
<u>IV. EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONS</u>	45
1. Board of Directors' evaluation of the company's activities, including environmental and social responsibilities.....	45
2. Board of Directors' evaluation of the Board of Management's activities.....	46
3. Plans and directions of the Board of Directors.....	47
<u>V. COMPANY GOVERNANCE</u>	48
1. Board of Directors.....	48
2. Supervisory Board.....	53
3. Transactions, remuneration, and benefits of the Board of Directors, Board of Management, and Supervisory Board.....	55
<u>VI. FINANCIAL REPORT</u>	65
1. Audit Opinion:.....	65
2. Audited Financial Statements.....	66
<u>Appendix 01: The company's fleet and some images</u>	67
<u>Appendix 02: Some Indicators of the Company's Operational Performance in 2025</u>	70
<u>Appendix 3: Company Organizational Chart</u>	75